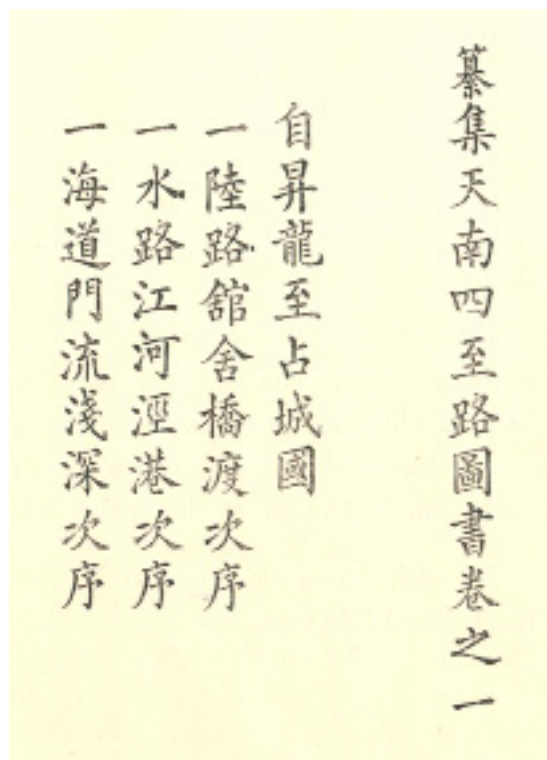




Toản tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư, quyển chi nhất

Từ Thăng Long chí Chiêm Thành quốc

- *Nhất lục lộ quán xá kiều độ thứ tự.*
- *Nhất thủy lộ giang hà kinh cảng thứ tự.*
- *Nhất hải đạo môn lưu thiển thâm thứ tự.*

Toản tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư, quyển thứ nhất

Từ Thăng Long đến nước Chiêm Thành:

- *Thứ tự các đường bộ, quán xá, cầu, bến đò.*
- *Thứ tự các đường thủy, sông ngòi, kinh, cảng.*
- *Thứ tự các đường biển, cửa biển, sâu, cạn.*

Bộ hành nhật thứ:

Bộ hành cát hành. Tảo phát kinh thành, nhất nhật túc quán Lễ; nhị nhật túc quán Cốt; tam nhật túc quán Cát; tứ nhật túc quán Vạn; ngũ nhật túc quán Bò Tục; lục nhật túc Hoàng Mai; thất nhật túc quán Sò; bát nhật túc chợ Vinh; cửu nhật túc cầu Nhà; thập nhật túc quán Lạc; thập nhất nhật túc quán Khe Lau; thập nhị nhật túc chợ Phù Lưu; thập ngũ nhật bán túc Lũ Đăng.

Hựu nhất đạo, thập nhật túc quán Lỗi; thập nhị nhật túc cầu Luân; thập tam nhật túc Cương Gián.

Bộ hành binh tiến:

Nhất nhật xá quán Ngoài Làng; nhị nhật xá quán Sảo; tam nhật xá cầu Châu; tứ nhật xá quán Cốt; ngũ nhật xá quán Lầy; lục nhật xá quán Âm; thất nhật xá quán Kê Ván; bát nhật xá Ngã Năm; cửu nhật xá cầu Đốn; thập nhật xá quán Thanh; thập nhất nhật xá quán Thông; thập nhị nhật xá quán Bàu; thập tam nhật xá Cầu Nê; thập tứ nhật xá Ngã Tư; thập ngũ nhật xá Độ Liêu; thập lục nhật xá cầu Cờ, thập thất nhật xá cầu... [Xem tiếp trang 23].

Lộ trình hàng ngày theo đường bộ:

Đi bộ, theo ngày tốt mà đi. Sáng sớm khởi hành từ kinh thành, đi 1 ngày trọ ở quán Lễ; đi 2 ngày trọ ở quán Cốt; đi 3 ngày trọ ở quán Cát; đi 4 ngày trọ ở quán Vạn; đi 5 ngày trọ ở quán Bò Tục; đi 6 ngày trọ ở Hoàng Mai; đi 7 ngày trọ ở quán Sò; đi 8 ngày trọ ở chợ Vinh;⁽¹⁾ đi 9 ngày trọ ở cầu Nhà; đi 10 ngày trọ ở quán Lạc; đi 11 ngày trọ ở quán Khe Lau; đi 12 ngày trọ ở chợ Phù Lưu;⁽²⁾ đi 15 ngày rưỡi trọ ở Lũ Đăng.⁽³⁾

Lại có một đường: đi 10 ngày trọ ở quán Lỗi; đi 12 ngày trọ ở cầu Luân; đi 13 ngày trọ ở Cương Gián.

Tiến binh theo đường bộ:

Đi 1 ngày trú ở quán Ngoài Làng; đi 2 ngày trú ở quán Sảo; đi 3 ngày trú ở cầu Châu; đi 4 ngày trú ở quán Cốt; đi 5 ngày trú ở quán Lầy; đi 6 ngày trú ở quán Âm; đi 7 ngày trú ở quán Kê Ván; đi 8 ngày trú ở Ngã Năm; đi 9 ngày trú ở cầu Đốn; đi 10 ngày trú ở quán Thanh; đi 11 ngày trú ở quán Thông; đi 12 ngày trú ở quán Bàu; đi 13 ngày trú ở cầu Nê; đi 14 ngày trú ở Ngã Tư; đi 15 ngày trú ở Độ Liêu;⁽⁴⁾ đi 16 ngày trú ở cầu Cờ; đi 17 ngày trú ở cầu... [Xem tiếp trang 23].

[Địa danh trên bản đồ trang 21]

1. **B-C:** Quán Vân; **C:** Mản Triều sa.⁽⁵⁾
2. **C:** Cống Văn tự - Tự Nhiên châu.
3. **B:** Thượng Phúc huyện; **C:** Quán Tới - Cẩm Cơ phố.
4. **C:** Quán Ngoài Làng - Chợ Bình - Chợ Hát.
5. **C:** Phố Thính - Tương Trúc.
6. **B:** Thanh Oai huyện; **C:** Thanh Trì huyện.
7. **B:** Cầu Đa [Đơ?]; **C:** - Đầm Sét - Chợ Sét - Cao Biền nhuệ⁽⁶⁾ - Đại Lan; **D:** Kim Lan xã.
8. **B:** Cầu Đôi; **C:** Cầu Khỉ - Tiểu Lan.
9. **B:** Cầu Canh; **C:** Quán Bạc - Cầu Triền.
10. **B:** Hát Giang khẩu - Đan Phượng huyện - Cầu Diễn; **C:** Cống Lâm Khang - Thanh Trì tuần; **D:** Bát Tràng xã.
11. **B:** Từ Liêm huyện - Cầu Giấy; **C:** Phủ Điện - Giảng Võ sa.
12. **B:** Tây Hồ - Nhĩ Hà; **C:** Gia Lâm huyện; **D:** Siêu Loại huyện.

¹ Chợ Vinh về sau là chợ Vinh (Nghệ An).

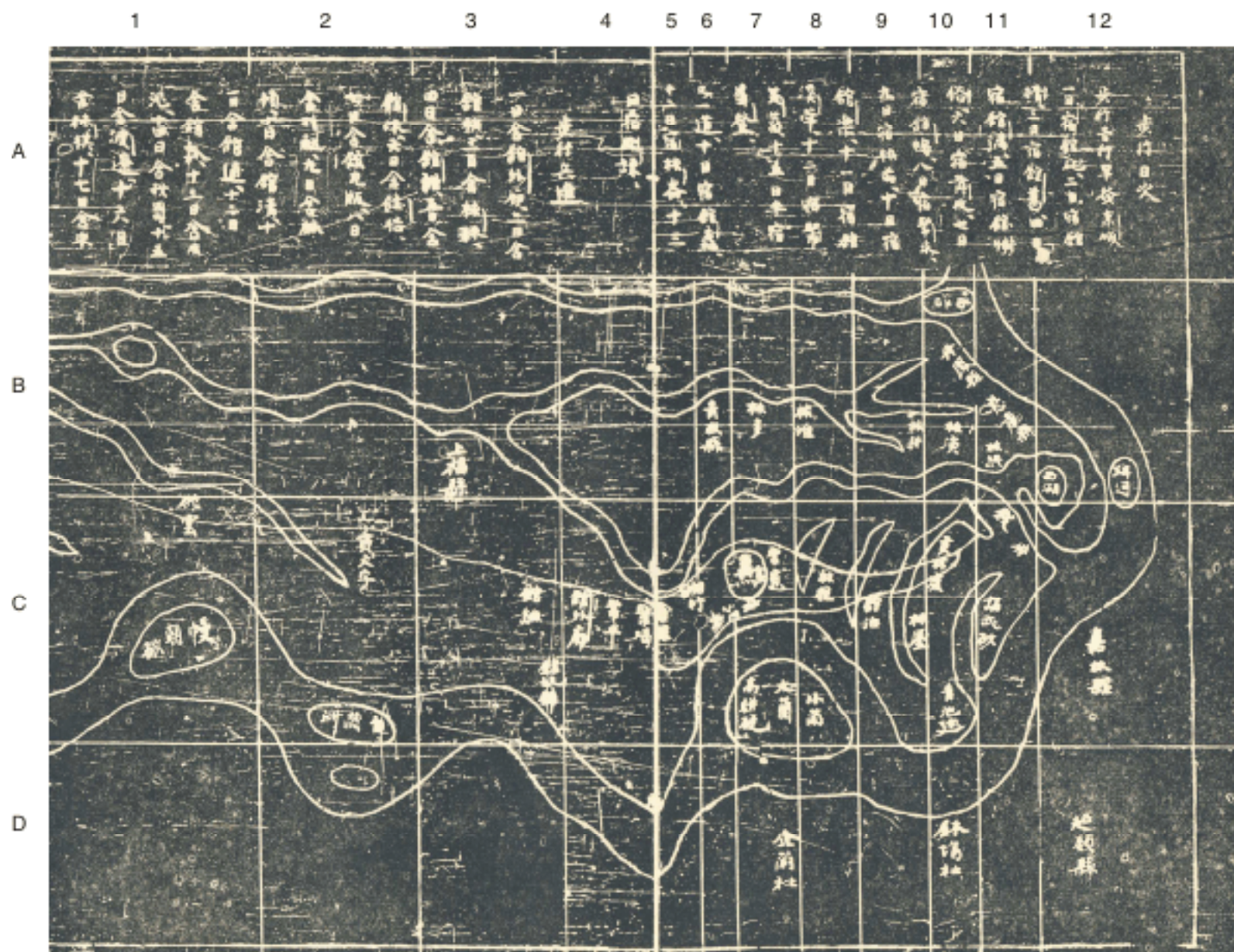
² Thôn Phù Lưu, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

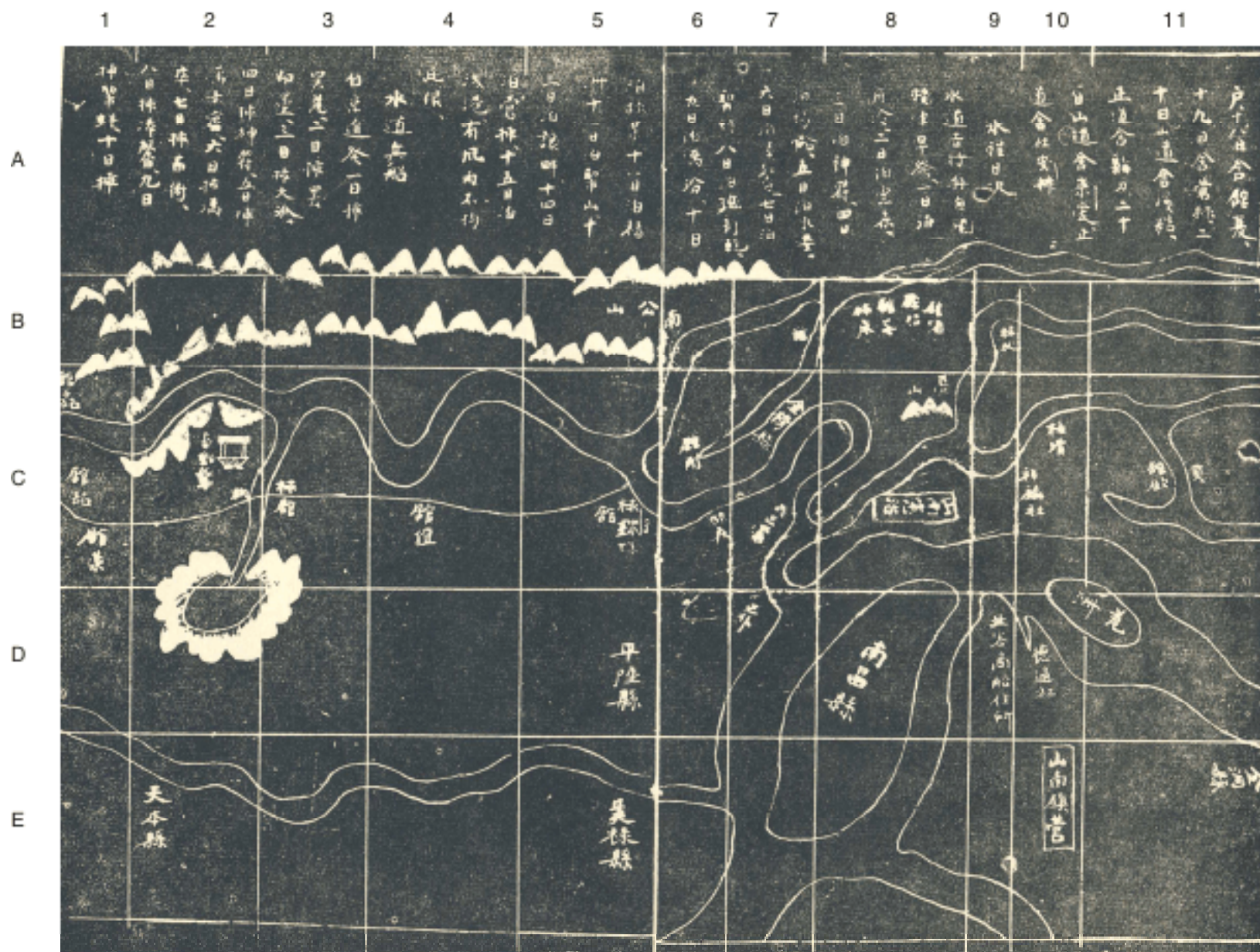
³ Nay là thôn Lũ Phong, xã Quảng Phong, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

⁴ Độ Liêu: tên làng thuộc tổng Độ Liêu, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

⁵ Mản Triều sa: quen gọi là bãi Mản Trù, trên Sông Hồng.

⁶ Cao Biền nhuệ: chữ thứ ba đọc không rõ, bản Trương Bửu Lâm đọc là nhuệ, e rằng không phải, nên không hiểu nghĩa gì.





... Hộ; thập bát nhật xá quán Hạ; thập cửu nhật xá dinh Cầu; nhị thập nhật sơn đạo xá Khe Gạo; chính đạo xá Mũi Dao; nhị thập nhất nhật sơn đạo xá Sùng Ái; chính đạo xá xã An Bài.

Thủy trình nhật thứ:

Thủy đạo cát hành chu. Tự Vọng Lô tân tảo phát, nhất nhật bạc Phủ Linh; nhị nhật bạc Vân Sàng; tam nhật bạc Thần Phù; tứ nhật bạc Gái Lo [?]; ngũ nhật bạc cầu Khương; lục nhật bạc Vũng Hình; thất nhật bạc chợ Bạng; bát nhật bạc tuần Cửa Càn; cửu nhật bạc Vạn Phần; thập nhật bạc cầu Cấm; thập nhất nhật bạc Phúc Châu; thập nhị nhật bạc chợ Sơn; thập tam nhật bạc Nhượng Bạng; thập tứ nhật bạc dinh Tháp; thập ngũ nhật bạc Thiển Cảng. Hữu phong vũ bất câu thử hạn.

Thủy đạo binh thuyền:

Tự kinh tiến phát nhất nhật tháp Bãi Bông; nhị nhật tháp bãi Túc Mặc; tam nhật tháp Thiên Phái; tứ nhật tháp Thần Phù; ngũ nhật tháp vạn Xích Thầm; lục nhật tháp vạn Tốt; thất nhật tháp Bó Vệ, bát nhật tháp Vũng Hình; cửu nhật tháp chợ Bạng; thập nhật tháp...

... Hộ; đi 18 ngày trú ở quán Hạ; đi 19 ngày trú ở dinh Cầu;⁽¹⁾ đi 20 ngày, đường núi trú ở Khe Gạo, đi đường chính trú ở Mũi Dao; đi 21 ngày, đường núi trú ở Sùng Ái,⁽²⁾ đi đường chính trú ở xã An Bài.⁽³⁾

Thứ tự đi hàng ngày theo đường thủy:

Đường thủy theo ngày lành mà đi thuyền. Khởi hành sớm từ bến Vọng Lô, đi 1 ngày đậu ở Phủ Linh; đi 2 ngày đậu ở Vân Sàng; đi 3 ngày đậu ở Thần Phù; đi 4 ngày đậu ở Gái Lo [?]; đi 5 ngày đậu ở cầu Khương; đi 6 ngày đậu ở Vũng Hình; đi 7 ngày đậu ở chợ Bạng; đi 8 ngày đậu ở tuần Cửa Càn; đi 9 ngày đậu ở Vạn Phần; đi 10 ngày đậu ở cầu Cấm; đi 11 ngày đậu ở Phúc Châu;

đi 12 ngày đậu ở chợ Sơn; đi 13 ngày đậu ở Nhượng Bạng; đi 14 ngày đậu ở dinh Tháp; đi 15 ngày đậu ở Thiển Cảng. Có gió mưa thì không đúng kỳ hạn trên.

Binh thuyền đi đường thủy:

Khởi hành từ kinh đô, đi 1 ngày đến Bãi Bông; đi 2 ngày đến bãi Túc Mặc; đi 3 ngày đến Thiên Phái; đi 4 ngày đến Thần Phù; đi 5 ngày đến vạn Xích Thầm; đi 6 ngày đến vạn Tốt; đi 7 ngày đến Bó Vệ; đi 8 ngày đến Vũng Hình; đi 9 ngày đến chợ Bạng, đi 10 ngày đến...

[Địa danh trên bản đồ trang 22]

1. **C:** Quán Sỏi - Quán Trống - Quán Dực.
2. **C:** Quả Phụ tự - (Cầu quán) Đào; **E:** Thiên Bản huyện.
3. **C:** Cầu quán (Đào).
4. **C:** Quán Khỉ.
5. **B:** Nam Công sơn; **C:** Cầu Châu - Quán; **D:** Bình Lục huyện; **E:** Mỹ Lộc huyện.
6. **C:** Quán Cương - Cầu Tái.
7. **B:** Quán; **C:** Kim Bảng huyện - Ngã ba Mông; **D:** Ngã ba Phó.
8. **B:** Cầu Sàng - Quán Mối - Quán Gạo - Quán Tiếng; **C:** Điệp Sơn - Sơn Nam hiến trị⁽⁴⁾; **D:** Nam Xương huyện.
9. **B:** Cầu Đào; **D:** Bắc khách thương thuyền trú sở [Nơi đậu thuyền buôn người Hoa].
10. **C:** Cầu Hoạt - Tường Lân xã; **D:** Đức Thông xã; **E:** Sơn Nam trấn dinh.
11. **C:** Quán Liễm - Cống; **D:** Bông Châu⁽⁵⁾; **E:** Kim Động huyện.

¹ Dinh Cầu: tại làng Hà Trung, tổng Đỗ Chử, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

² Sùng Ái: nay là thôn Trung Thuần, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

³ An Bài: nay là Thuận Bài, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

⁴ Trụ sở của Hiến ty trấn Sơn Nam.

⁵ Túc Bãi Bông.

... cửa Càn, thập nhất nhật tháp cầu Chiêm; thập nhị nhật tháp bến Đao; thập tam nhật tháp cầu Cấm; thập tứ nhật tháp Vĩnh; thập ngũ nhật tháp cầu Nghèn; thập lục nhật tháp cầu Nài; thập thất nhật tháp cầu Lạc; thập bát nhật tháp dinh Trạm; thập cửu nhật tháp dinh Cầu; nhược trị thiển cảng cập phong vũ giả bất câu.

Hải đạo việt hành, dụng cụ phàm thuyền cập thương thuyền tứ mai, tuần thuyền, cập mãnh thuyền tịnh kham chu việt, nhật tắc viễn vọng Kế Sơn, dạ tắc ngưỡng quan tinh nguyệt. Tịnh dụng trắc ảnh vi độ. Như tự cửa Lạc, việt nhập nghị thu đông, xuất nghị xuân hạ; thụ bắc phong thì, dĩ Lạc Môn cư Cấn vị, trực chỉ Khôn phương, bán nhật tức tựu Biện Sơn. Dĩ Biện Sơn cư Nhâm vị, trực chỉ Bính phương, quá bán nhật tức tựu Hội Thống môn. Dĩ Hội Thống môn cư Kiền vị, trực chỉ Tốn phương, nhất nhật tức tựu Bồ Chính môn (danh cửa Gianh). Dĩ Bồ Chính môn cư Tân vị, trực chỉ Ất phương, nhất nhật tức tựu Tư Khách môn. Dĩ Tư Khách cư Canh vị, trực chỉ Giáp phương, nhất nhật tức tựu Đại Chiêm môn. Dĩ Đại Chiêm môn cư Dậu vị, trực chỉ... [Xem tiếp trang 27].

... cửa Càn, đi 11 ngày đến cầu Chiêm; đi 12 ngày đến bến Đao; đi 13 ngày đến cầu Cấm; đi 14 ngày đến Vĩnh;⁽¹⁾ đi 15 ngày đến cầu Nghèn;⁽²⁾ đi 16 ngày đến cầu Nài; đi 17 ngày đến cầu Lạc; đi 18 ngày đến dinh Trạm; đi 19 ngày đến dinh Cầu. Nếu gặp cửa sông và cửa biển nông cạn hoặc gặp mưa gió thì không đúng kỳ hạn trên.

Vượt đường biển, dùng thuyền có buồm lớn và thuyền buôn bốn cột, thuyền lớn, thuyền mạnh đều có thể đi được. Ban ngày thì từ xa nhìn hướng núi, ban đêm thì xem sao và trăng. Lại dùng đo bóng mặt trời mà định. Như từ cửa Lạc, vượt biển đi vào thì chọn mùa thu, mùa đông; đi ra thì chọn mùa xuân, mùa hè; vào nhân gió bắc, từ cửa Lạc đặt vào ngôi Cấn [đông bắc], nhắm thẳng phương Khôn [tây nam], đi nửa ngày thì đến Biện Sơn. Từ Biện Sơn đặt vào ngôi Nhâm [bắc kiêm tây], nhắm

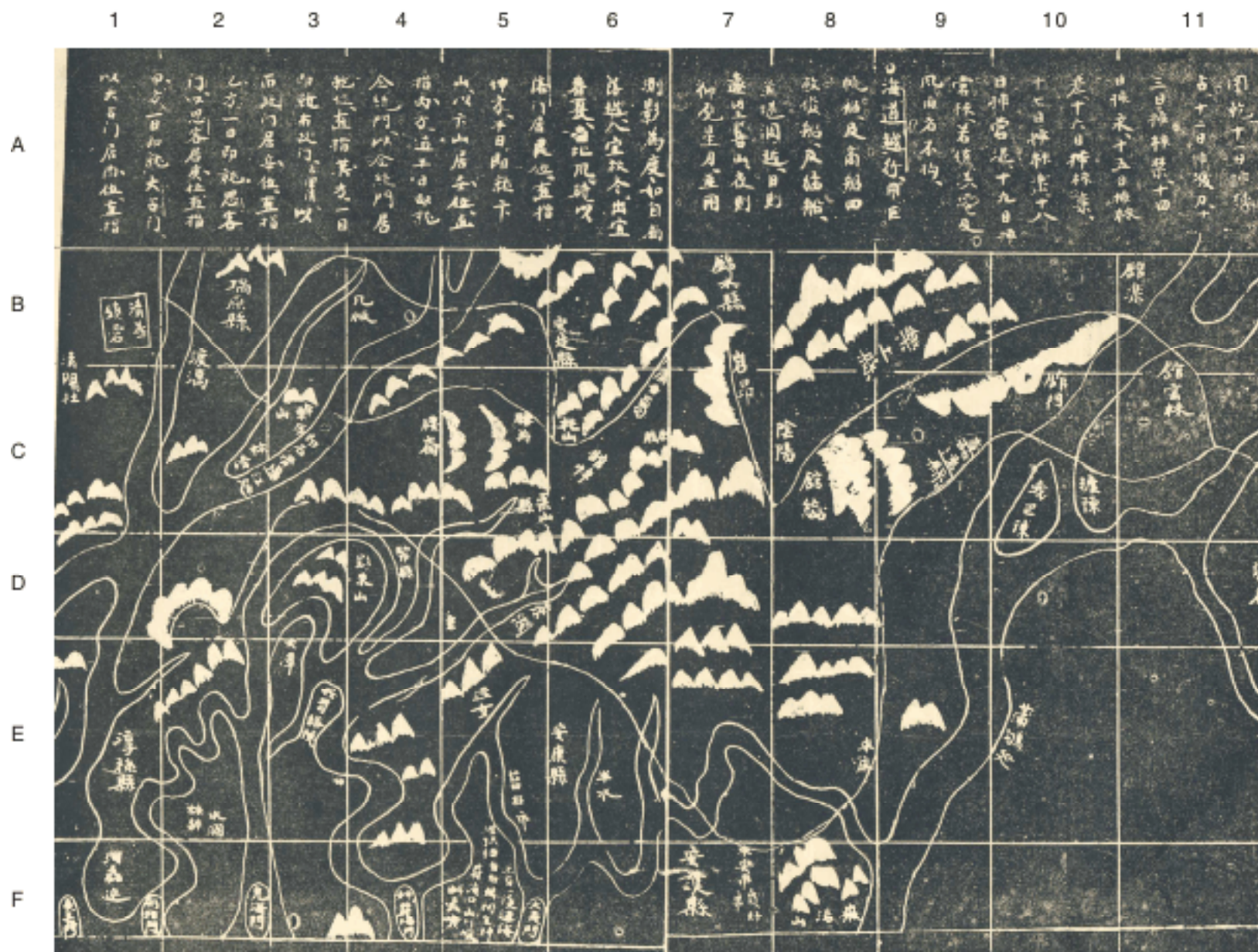
thẳng phương Bính [nam kiêm đông], đi nửa ngày thì đến cửa Hội Thống. Từ cửa Hội Thống, đặt ngôi Càn [tây bắc], nhắm thẳng phương Tốn [đông nam], đi 1 ngày thì đến cửa Bồ Chính (gọi là cửa Gianh). Từ cửa Bồ Chính đặt vào ngôi Tân [tây kiêm bắc], nhắm thẳng phương Ất [đông], đi 1 ngày thì đến cửa Tư Khách. Từ cửa Tư Khách đặt vào ngôi Canh [tây kiêm nam], nhắm thẳng phương Giáp [đông kiêm bắc], đi 1 ngày thì đến cửa Đại Chiêm. Từ cửa Đại Chiêm đặt vào ngôi Dậu [tây], nhắm thẳng... [Xem tiếp trang 27].

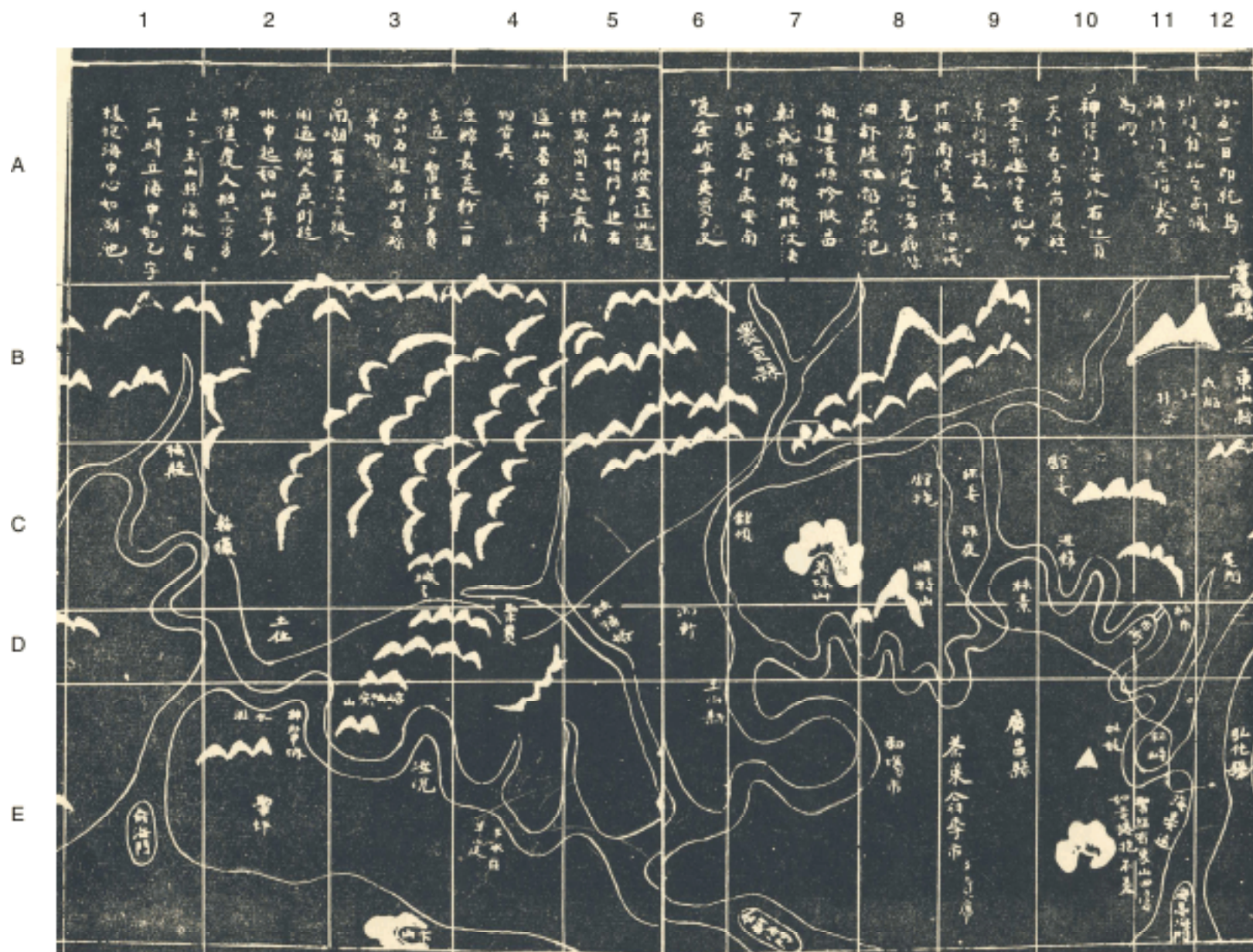
[Địa danh trên bản đồ trang 25]

1. **B:** Thanh Hoa trấn dinh; **C:** Thanh Dương xã; **E:** Thuần Lộc huyện; **F:** Linh Trường môn - Hà Lỗi tuần - Nhung Nghệ [?] môn.
2. **B:** Thụy Nguyên huyện - Đò Vạn; **C:** Cầu Bàng; **E:** Cầu Canh - Thủy hạc [nước cạn]; **F:** Sung Hải môn.
3. **C:** Hàn Kim sơn - Tức thạch cốt quá giang xứ [Núi Hàn Kim, tức là nơi vực đá ngầm ngang qua sông]; **E:** Đại Trạch - Ngã tư hang dơi.
4. **B:** Kê Ván; **C:** Eo Luân; **D:** Chợ Huyện - Phi Lai sơn; **F:** Thần Phù hải khẩu.
5. **C:** Eo Giác - Tống Sơn huyện; **D:** Sùng Lan; **E:** Kinh Nữ - Đài Tại thị; **F:** Đại Hoàng môn - Thượng hữu nhất khe thông hải [Trên có một dòng khe thông ra biển] - Kinh Con Mèo - Tự Bạch Nha từ chí Thần Phù hải khẩu, sơn xuyên tuần đầu tối hiểm [Từ đền Bạch Nha đến cửa biển Thần Phù, núi sông rất hiểm trở].
6. **B:** An Định huyện; **C:** Thác Sơn - Phố Cát - Đường Kỳ - Quán Diệu; **E:** An Khang huyện - Bến Thủy.
7. **B:** Cẩm Thủy huyện - Đèo Ngang; **F:** Yên Mô huyện - Vĩnh An thị, mai hảo tịch [Chợ Vĩnh An bán chiếu tốt].
8. **C:** Âm dương - Quán Rối; **E:** Vĩnh Sàng; **F:** Non Nước sơn.
9. **B:** Lạc Thổ huyện; **C:** Gia Viễn huyện
10. **C:** Quán Môn - Ngã ba Gián - Đò Gián; **E:** Bồ Câu tuần.
11. **B:** Quán Lạc; **C:** Quán Vân Cầu; **D:** Đò Khuất.

¹ Vĩnh tức chợ Vĩnh, còn đọc là Vính, về sau là Vinh.

² Nay ở thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.





... *Mão phương, nhất nhật tức tựu Ô Lô môn, tự thử chí Chiêm Thành Phố Trì môn, tịnh chỉ Chấn phương vì đích.*

Thần Phù môn hải ngoại hữu biên, hữu nhất tiêm tiểu thạch, danh núi Chiếu Đũa, tích Thánh Tông tuần thú chỉ thử tức cảnh khắc thi văn:

[Xem bản dịch vì là thơ Nôm]

Thần Phù môn, Từ Thức du thử ngộ tiên, danh Tiên Hôn môn, môn biên hữu Từ Thức động nhị, xứ tối thanh thủy, tiên kỳ thạch bình đẳng vật giai cụ.

Kinh Vây tối trường, hành nhị nhật phương quá. Chợ Thấp đa mại thạch cữu, thạch ngại, thạch đỉnh, thạch tảng đẳng vật.

Cửa Trào hựu cự lãng tam cấp, văn quá thuyền nhân thanh, tắc từng thủy trung khởi như sơn phụ hình, hoành cương phúc nhân thuyền, tam thứ phương chỉ. Ngọc Sơn huyện hải ngoại hữu nhất sơn, trĩ lập hải trung, như ất tự dạng, bão hải trung tâm như hồ trì...

... phương Mão [đông], đi 1 ngày thì đến cửa Ô Lô. Từ đó đến cửa Phố Trì của Chiêm Thành, đều nhắm về phương Chấn [đông nam] làm đích.

Cửa Thần Phù ở ngoài biển, về bên phải có một ngọn núi đá nhỏ và nhọn, gọi là núi Chiếu Đũa. Xưa vua [Lê] Thánh Tông đi tuần thú đến đây đã tức cảnh cho khắc bài thơ rằng [chữ Nôm]:

*Cắm chặt Nam minh nẻo thuở xưa,
Đời Nghiêu nước cả ngập hay chưa?
Sớm tuôn dòng xuống tanh như chịu,
Hôm dậy triều lên mặn nhạt ư.
Bật tanh kinh tâm chẳng động,
Dò rón ba đào khôn lừa.
Trời dành để An Nam mượn,
Hoạch chúc bình Ngô mới mới bư.*

Cửa Thần Phù, Từ Thức đi chơi đến đây gặp tiên,

nên có tên là cửa Tiên Hôn, phía phải bên cửa có động Từ Thức, cả hai nơi đều rất thanh tịnh sâu kín, con cò của tiên và bàn cờ đá đều có đủ.

Kinh Vây rất dài, đi hết hai ngày mới qua khỏi. Chợ Thấp bán nhiều cối đá, chày đá, neo đá, đá tảng cột nhà.

Cửa Trào⁽¹⁾ có ba đợt sóng lớn, hề nghe tiếng người trên thuyền đi ngang qua thì từ trong nước dấy lên, hình như gò núi, xô ngang mà lật thuyền người, dấy lên ba đợt rồi mới dừng. Ngoài biển huyện Ngọc Sơn⁽²⁾ có một hòn núi, dựng đứng lên giữa biển, dáng như chữ Ất [乙], bao quanh phần biển vào trong lòng như ao hồ...

[Địa danh trên bản đồ trang 26]

1. **C:** Cầu Sừng; **E:** Du Hải môn.
2. **C:** Mũi Lẹp (Liệp); **D:** Thổ vị; **E:** Thủy hạc - Cầu Chợ Nổi - Chợ Bạng.
3. **C:** Thành; **E:** An Sơn - Đèo - Kinh Huống.
4. **D:** Chợ Mới; **E:** Bán thủy tại bán than.⁽³⁾
5. **D:** Cầu Bò Rắn.
6. **D:** Ao cá; **E:** Ngọc Sơn huyện.
7. **B:** Nông Cống huyện; **C:** Quán Đốn - Hoa Trường sơn - **E:** Hội Triều hải môn.
8. **C:** Quán Trông - Bò Đực sơn; **E:** Hòa Trường thị.
9. **C:** Cầu Khương - Cầu Dạ - Cầu Cảnh; **E:** Trà Lai Ông Lý thị, đa mại tịch [Chợ Trà Lai Ông Lý bán nhiều chiếu] - Quảng Xương huyện.
10. **C:** Quán Khương - Kinh Vây; **E:** Cầu Kỳ.
11. **B:** Quán Bái Đáp; **D:** Bồ Vệ - Cầu Bồ; **E:** Cầu Trĩ - Chợ Ải hữu Tượng Sơn, tứ bàng như long quyển bão bất sai [chợ Ải, có núi Voi, bốn bên như rồng ôm] - Hải Yến tuần - Hải Yến hải môn.
12. **B:** Lôi Dương huyện - Ngã Năm - Đông Sơn huyện; **C:** Bút tước; **E:** Hoảng Hóa huyện.

¹ Cửa Trào: tức cửa Hội Triều, nằm ở ranh giới hai làng Hội Triều và Lương Niệm thuộc tỉnh Thanh Hóa, cửa sâu và rộng.

² Huyện Ngọc Sơn thuộc phủ Tĩnh Gia; nay chính là huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

³ Ghi chép này không rõ nói gì.

... phong lãng bất nhập, kham dung trú hải bạc ty phong, danh viết Biện Sơn, hữu thể sát tuần Xước quan.

Khe Bà Mười, khe Cát, khe Luân tối hạc, ngạn thượng thảo mộc từng tap. Tự cửa Kinh Năng chí cửa Xước vì tiểu giang, tiểu thâm, ngạn khoát, nhất thủy thông nhị cảnh.

Quyền hải môn, Hiền Môn các hữu hình tích, việt thuyền bất kham xuất nhập. Bích Môn lưỡng biên vô sơn giới hạn, thủy đảo tắc thiển, khẩu nan xuất nhập.

Kinh Dâu cửa Thơi thiên trường. Cửa Quên thiên đoản. Cửa Thơi ngư diêm đa giai, thị dĩ nhị lục vì kỳ, mỗi nhật diệp hữu chi.

An Bài xã đa hải sâm, kinh Mè cảng bình vô ngại, kỳ dạng chi huyền khuất khúc, như khánh như biểu thậm đa [Xem tiếp trang 31].

... gió và sóng không vào được, có thể chứa các tàu biển tránh gió, tên gọi là Biện Sơn, có đặt quan Tuần cửa Xước để xem xét.

Khe Bà Mười, khe Cát, khe Luân rất cạn, trên bờ cây cỏ um tùm. Từ cửa Kinh Năng đến cửa Xước⁽¹⁾ là sông con, nhỏ mà sâu, bờ rộng, một dòng thông suốt cả hai cảng.

Cửa Quên⁽²⁾ và cửa Hiền⁽³⁾ đều còn có dấu vết, nhưng thuyền không thể ra vào. Hai bên cửa Bích⁽⁴⁾ không có núi làm giới hạn, nhưng khi nước ngược thì cạn, không thể ra vào cửa.

Kinh Dâu và cửa Thơi⁽⁵⁾ lại dài. Cửa Quên thì ngắn. Ở cửa Thơi, cá và muối phần nhiều ngon, chợ thì có hai kỳ, ngày hai và ngày sáu [mỗi tuần], nhưng mỗi ngày cũng có nhóm.

Làng An Bài⁽⁶⁾ có nhiều hải sâm. Kinh Mè thì cảng bằng phẳng không trở ngại, nhưng đáng quanh co, đá như cái khánh, cái bầu rất nhiều [Xem tiếp trang 31].

[Địa danh trên bản đồ 29]

1. **C:** Quán Lai; **E:** Cầu Cầu; **F:** Vạn Phần hải môn.
2. **C:** Thành; **D:** Cầu Lai; **E:** Bán thủy.
3. **C:** Cầu Hàng; **D:** An Bài xã; **E:** Kinh Mè.⁽⁷⁾
4. **C:** Chợ Chuông - Văn Sơn; **D:** Kê Cầu; **E:** Miếu; **F:** Thơi hải môn.
5. **C:** Cầu Nôm; **F:** Thanh Viên xã - Cầu Chợ Thơi - Bà Nghị sơn.
6. **B:** Chợ Huyện - Quán Bàu; **C:** Chùa Rông; **F:** Bán thủy - Kỳ Bàn sơn - Quên hải môn.
7. **B:** Quán Lam - Tu Lợi - Đò; **C:** Bãi cát vàng - Cam tỉnh Càn Long tự⁽⁸⁾; **F:** Càn Nương miếu.
8. **B:** Hoàng Mai thị - Quán; **F:** Càn hải môn.
9. **B:** Khe Sơn - Cầu Lan - Cấm Ứng cảng; **C:** Bán thủy.
10. **B:** Mọc Bài; **C:** Khe Cát.
11. **B:** Khe Bà Mười - Chợ Mới - Quán Thông.

¹ Cửa Xước: ở cách huyện Tĩnh Gia 12 dặm về phía nam.

² Cửa Quên: ở cách huyện Quỳnh Lưu 10 dặm về phía đông.

³ Cửa Hiền: ở cách huyện Hưng Nguyên 30 dặm về phía đông bắc, là chỗ phân địa giới với huyện Đông Thành.

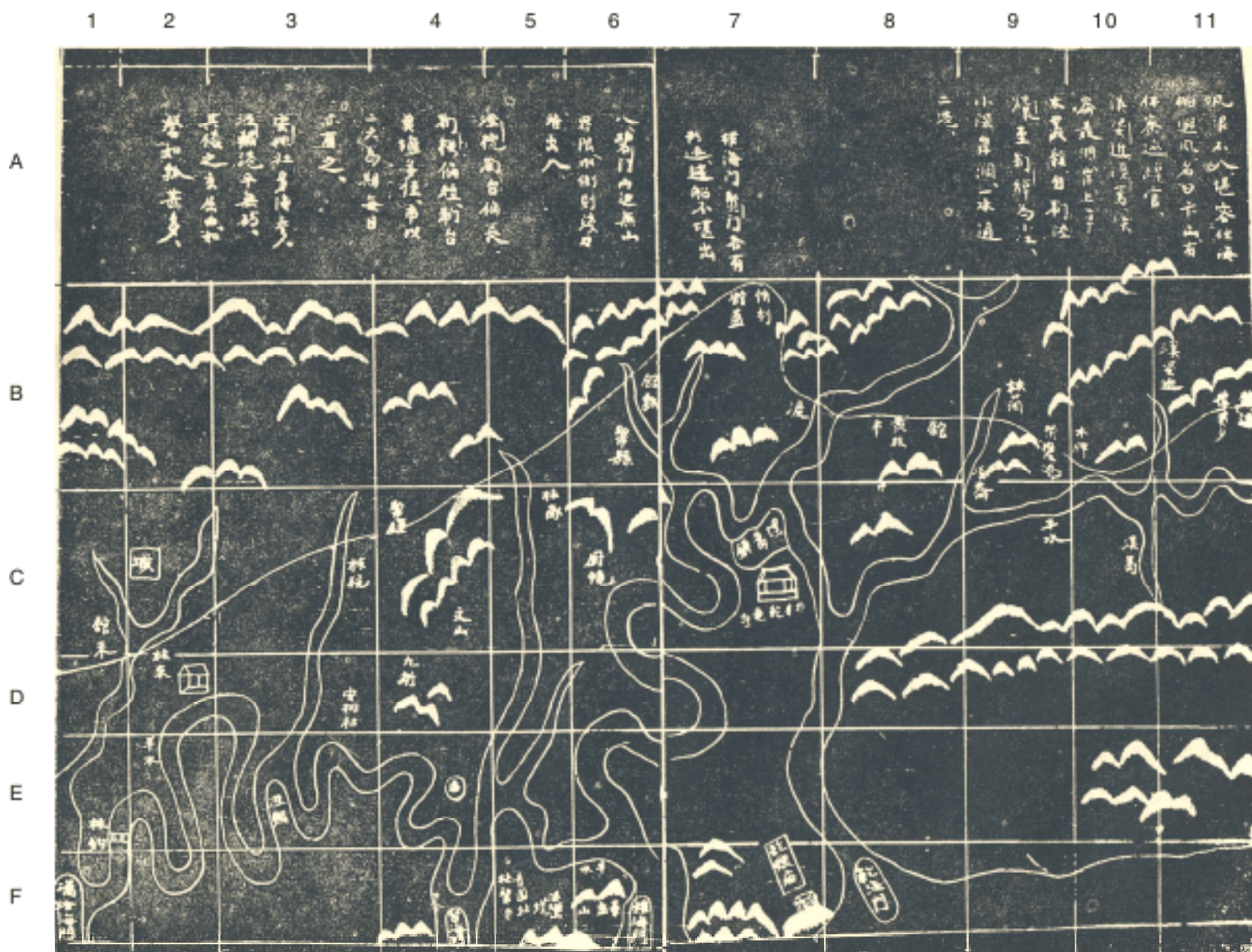
⁴ Cửa Bích: còn gọi là cửa Y Bích, ở cách huyện Hậu Lộc 30 dặm về phía đông bắc, trước kia gọi là cửa Linh Trường.

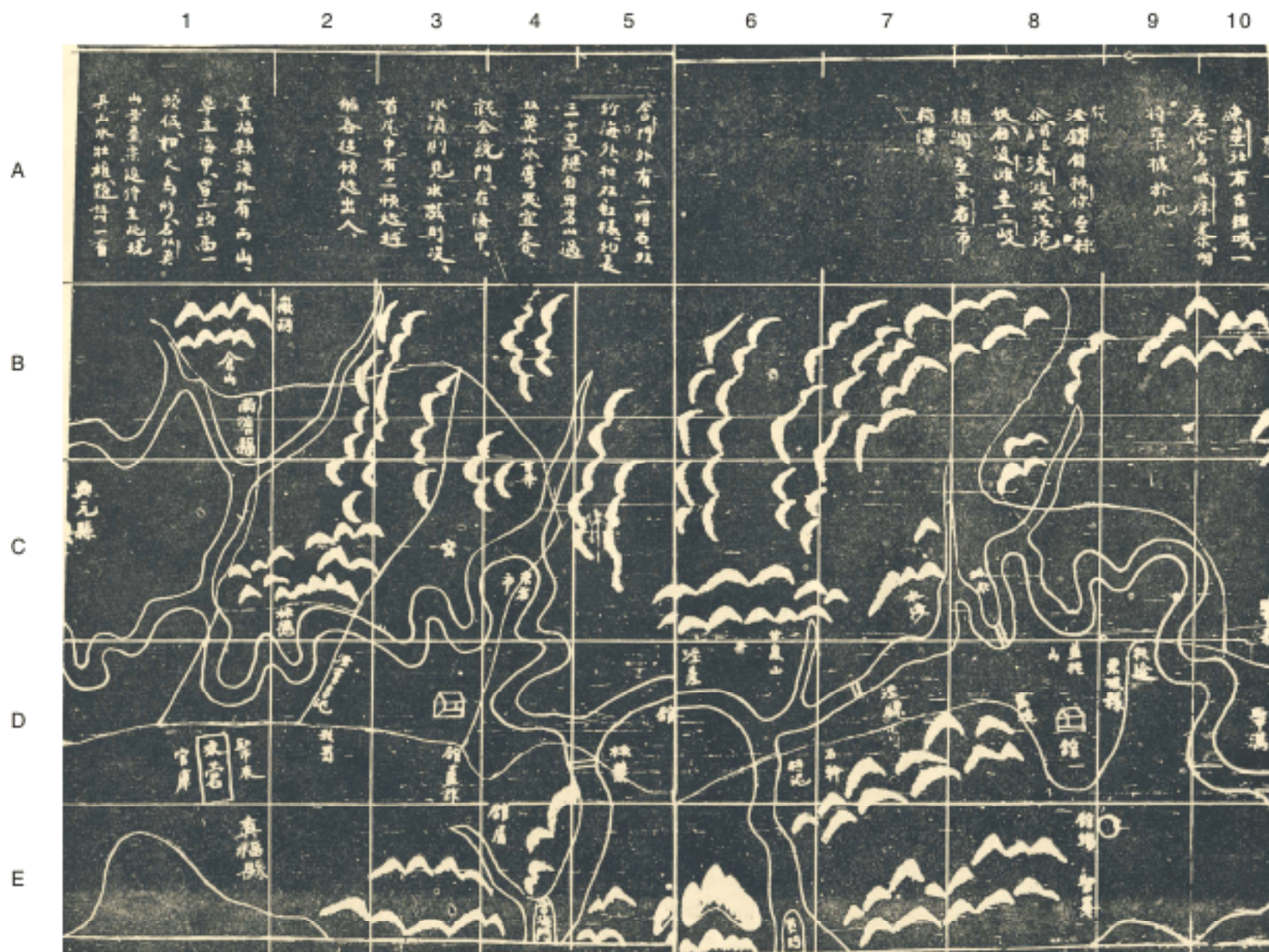
⁵ Cửa Thơi: ở tại Trung Giáp, huyện Quỳnh Lưu. Sông Giát chảy ra cửa này.

⁶ Làng An Bài ở huyện Đông Thành, tỉnh Nghệ An.

⁷ Kinh Mè: ở cách huyện Đông Thành hơn 12 dặm về phía đông, nối Sông Bùng và Sông Giát.

⁸ Bãi cát vàng: là một bãi cát lớn (ở ngã ba sông Hoàng Mai), phía trước có chùa Càn Long và giếng nước ngọt.





Đông Lũy xã hữu Cổ Trĩ thành nhất tòa, tục danh thành Lại Trại, Minh tướng trúc cử u thử.

Kinh Phiêu tự cầu Nhĩ chí cầu Mấy (my khứ thanh) bến Than, thủy thiển, cảng hiệp, tự bến Than chí Tam Kỳ sảo khoát, chí Đông Giả thị sảo thâm.

Xá Môn ngoại hữu nhị đôi thạch, song hành hải ngoại, như song hồng dạng, ước trường tam thập lý, kể tự La Nham sơn quá Song Ngư sơn ngoại, loan giáp Nghi Xuân, tự Hội Thống môn, tại hải trung, thủy tiêu tắc kiến, thủy trưởng tắc một, thủ vĩ trung hữu tam đồn xứ, việt thuyền các tòng đồn xứ xuất nhập

Chân Phúc huyện hải ngoại hữu lưỡng sơn, trác lập hải trung, giai nhất đầu cao, nhất đầu đề, như thiên mã hình, danh Song Ngư sơn. Tích Thánh Tông tuần thú chí thử, ngoạn kỳ sơn thủy tráng hùng, đề thi nhất thử.

Xã Đông Lũy⁽¹⁾ có tòa thành Cổ Trĩ, tục gọi là thành Lại Trại, do tướng nhà Minh xây và trấn đóng ở đây.

Kinh Phiêu,⁽²⁾ đoạn từ cầu Nhĩ đến cầu Mấy và bến Than, nước cạn, cảng hẹp; đoạn từ bến Than đến Ngã Ba hơi rộng, đến chợ Đông Giả khá sâu.

Ngoài cửa Xá⁽³⁾ có hai rạn đá, chạy song song ra biển, dáng như hai cầu vòng, dài ước 30 dặm, nối từ núi La Nham vượt qua khỏi núi Song Ngư, quanh co giáp Nghi Xuân, đến tận ngoài biển cửa Hội Thống,⁽⁴⁾ khi nước cạn thì trông thấy, lúc nước lên thì chìm mất, từ đầu đến cuối có ba đoạn thấp, thuyền do các đoạn thấp ấy mà ra vào.

Ở ngoài biển huyện Chân Phúc có hai ngọn núi, dựng cao lên giữa biển, mỗi núi đều có đầu cao và đầu

thấp như con ngựa trời, gọi là núi Song Ngư, xưa vua [Lê] Thánh Tông đi tuần thú đến đây, ngắm cảnh sơn thủy hùng tráng, có đề vịnh một bài thơ.

[Địa danh trên bản đồ trang 30]

1. **B:** Thương Sơn - Nam Đường huyện; **C:** Hưng Nguyên huyện; **D:** Quan khố - Vĩnh Dinh - Chợ Vĩnh; **E:** Chân Phúc huyện.
2. **B:** Non Hồ; **C:** Cầu Đức; **D:** Kinh Cát Đa Nê - Ngã Tư.
3. **C:** Diêu [lò gạch]; **D:** Quán Lam Trà.
4. **C:** Cam tỉnh - Đông Giả thị; **E:** Quán My - Xá hải môn.
5. **D:** Cầu Cấm - Quán.
6. **D:** Kinh Sai - Tỉnh [giếng] - Cam Tuyên sơn - Cầu Nê; **E:** Hiên Môn.
7. **C:** Thủy thiển [nước cạn]; **D:** Kinh Phiêu - Thạch cán.⁽⁵⁾
8. **C:** Cầu Mấy; **D:** Lam Chấm sơn - Lam Chấm - Quán; **E:** Quán Sò - Chợ Mới.
9. **D:** Đông Thành huyện - Cầu Phụng.
10. **C:** Chợ Quả; **D:** Chợ Vạn.

¹ Làng Đông Lũy thuộc tổng Vạn Phần, huyện Đông Thành, tỉnh Nghệ An.

² Kinh Phiêu: kênh từ cầu Phụng chảy qua Lam Chấm, cầu Nê, cầu Cấm, quán Lam Trà, Ngã Tư gặp kênh Cát Đa Nê...

³ Cửa Xá: ở cách huyện Nghi Lộc 13 dặm về phía đông bắc, là chỗ phân giới với huyện Hưng Nguyên. Còn gọi là Kênh Sắt.

⁴ Cửa Hội Thống: ở cách huyện Nghi Lộc 27 dặm về phía đông nam, là chỗ phân giới với huyện Nghi Xuân, xưa còn gọi là Đơn Nhai.

⁵ Nguyên văn viết *thạch cán* [石幹], ngờ là *thạch hân* [石捍] tức đá hân, đá ngăn chặn dòng nước.

Nghĩa Liệt sơn hữu chuyên thành nhất tòa, tục danh thành Mãng bao la sơn thượng. Tích Minh tướng Mộc Thạnh trúc cử tại thử.

Núi Khâu hữu nhất sơn, danh Chóp Độn, nhất phong danh Vực Độn, kỳ thượng hữu thâm uyên, tiên kỳ thạch bàn chư linh vật.

Trảo Nha xã hữu nhất sơn, sơn thượng hữu tháp danh tháp Nghèn.

Cầu Triển giang khuất khúc nan thông, tự cầu Nghèn nhập tắc xanh thuyền diên Thạch Hà biên, xuất tắc xanh thuyền diên Thiên Lộc biên, tục vân: “Vào Thạch Hà, ra Thiên Lộc”. [Xem tiếp trang 35].

Núi Nghĩa Liệt có một tòa thành bằng gạch, tục gọi là thành Mãng giăng ra khắp núi. Xưa tướng Minh là Mộc Thạnh xây và trấn đóng tại đây.

Núi Khâu có một ngọn núi, gọi là Chóp Độn và một ngọn núi khác gọi là Vực Độn, ở trên đó có vực sâu, có các vật thiêng như bàn cờ đá và con cờ tiên.

Xã Trảo Nha⁽¹⁾ có một ngọn núi, trên núi có tháp gọi là tháp Nghèn.

Sông Cầu Triển⁽²⁾ quanh co khó thông, từ cầu Nghèn⁽³⁾ mà vào thì phải chèo thuyền ven theo bờ bên phía Thạch Hà, khi ra thì phải chèo thuyền ven theo bờ phía Thiên Lộc. Có câu tục ngữ rằng: “Vào Thạch Hà, ra Thiên Lộc”. [Xem tiếp trang 35].

[Địa danh trên bản đồ trang 33]

- B:** Thổ sơn; **C:** Cầu Hộ; **D:** Thiên Cẩm sơn [núi Trời Bất] cựu danh Thiên Cẩm [trước là tên Đàn Trời].
- B:** Thử xứ thủy khoát sa bình [Nơi này mặt nước rộng, cát bằng phẳng]; **C:** Quán Hộ - Quán Niệm - Quán Na - Quán Khố.
- B:** Chợ Thành - Thử xứ đa trầm hương [xứ này có nhiều trầm hương] - Bán thủy; **C:** Cầu Nài.
- B:** Thạch Hà huyện; **C:** Quán - Cầu Cày⁽⁴⁾ - Giáng Phúc xã; **D:** Nam Giới sơn - Miếu.
- C:** Quán - Cầu Triển - Ngã ba Cày; **D:** Chợ Sơn - Thử xứ giang hải tối hạc [Nơi này sông và biển rất cận] - Luật hải môn [cửa Sốt].
- B:** Cầu Nhà - Quán; **C:** Ngã (ba) Nhà - Ngã ba Triển; **D:** Bằng Sơn.
- B:** Bán thủy tại thử [ở đây nước lưng chừng] - Tiếp ngòi; **C:** Hà Khê - Cầu Nghèn - Thiên Lộc huyện
- B:** Kinh Kỳ [Cả?] - Đỗ Liêu thị - Quán Minh; **C:** Núi Khâu, Vực Độn - Đỗ Độ [?]; **D:** Nghi Xuân huyện - tự Tam Chế chí Hội Thống.
- B:** La Sơn huyện; **C:** Tam Chế thị - Đò Cô Độc - Cô Độc sơn - Miếu; **D:** Cối Cắm sơn.
- B:** Cầu Minh; **C:** Phúc Châu tạo thuyền [đóng thuyền]; **D:** Báo Tôm sơn.
- B:** Phù Thạch độ - Hà Nhai - Nghĩa Liệt sơn; **C:** Cầu Mang; **D:** Dũng (Anh) sơn - Hội Thống hải môn.

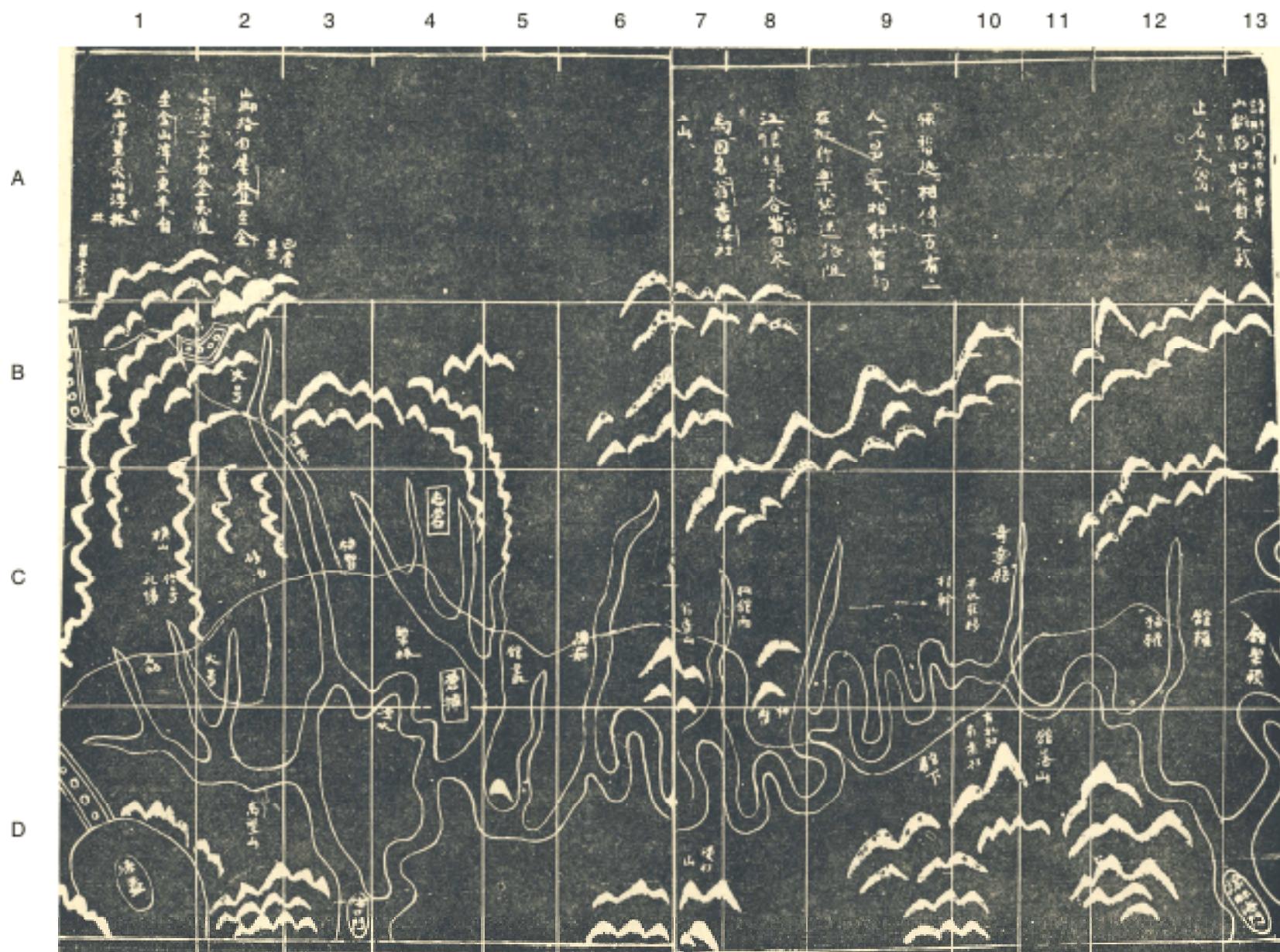
¹ Làng Trảo Nha thuộc tổng Đoài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

² Sông Cầu Triển: là một sông nhỏ, rộng khoảng 50m ở địa phận huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

³ Cầu Nghèn: cầu bắc qua Sông Nghèn tại địa phận làng Trảo Nha, cũng thuộc huyện Thạch Hà.

⁴ Cầu Cày, Ngã ba Cày nay ở thị trấn Cày, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh





*Nhượng Bạ môn tả biên, hữu quần sơn phiên
phi như cầm, tự Thiên Tải chỉ, danh Thiên Cầm sơn.*

*Cầu Tạm xứ, tương truyền cổ hữu nhị nhân, nhất
nam nhất nữ, tương hiếu, tạm ước tại thử hành lạc,
nhiên mê lộ trở giang, hận duyên bất hợp, giai tự tận
yên. Nhân danh Ông Hương, Bà Xả nhị sơn.*

*Sơn cước lộ tự Lũ Đăng chí Kim Linh độ nhị canh,
tự Kim Linh độ chí Kim Sơn tân nhị canh bán, tự Kim
Sơn tân chí Trường Sơn Phù Lâm...*

Ở bên trái của Nhượng Bạ có một chòm núi,
dáng nghiêng ngửa như chim bay, đến Thiên Tải thì
dừng lại, gọi là núi Thiên Cầm.

Xứ Cầu Tạm, tương truyền xưa có hai người, một
nam một nữ, yêu thích nhau, tạm hẹn nhau cùng vui
thú ở đây, nhưng sông nước cách trở lạc đường, hờn
duyên không được sum họp, đều tự tử nơi ấy. Nhân thế
gọi là núi Ông Hương và núi Bà Xả.

Đường ven núi từ Lũ Đăng⁽¹⁾ đến bến đò Kim Linh
đi mất hai canh. Từ bến đò Kim Linh đến bến Kim Sơn
mất hai canh rưỡi. Từ bến Kim Sơn đến Phù Lâm⁽¹⁾ ở
Trường Sơn...

[Địa danh trên bản đồ trang 34]

1. **A:** Đèo Bụt Lũy; **C:** Hoành Sơn tục hiệu Lễ Đế - Suối;
D: Vũng Áng.
2. **A:** Ba Cốt lũy; **B:** Hỏa hiệu; **C:** Đá Bạc - Hỏa hiệu;
D: Cao Vọng sơn.
3. **B:** Khe Lau; **C:** Cầu Trí; **D:** Hải Khẩu môn.⁽²⁾
4. **C:** Đồn dinh - Chợ Cầu - Dinh Sáp; **D:** Kinh Thủy.
5. **C:** Quán Tùng.
6. **C:** Nguồn Nhà.
7. **C:** Ông Hương sơn; **D:** Bà Xả sơn.
8. **C:** Cầu Quán Nhi; **D:** Cầu Tạm.
9. **C:** (...) Đa Cán; **D:** Quán Hạ.
10. **C:** Kỳ Hoa huyện - Bán thủy tại cây (Đa Cán) [nước lưng
chứng ở Cây Đa Cán]; **D:** Hữu Lễ xã - Hữu Lạc [Nhạc] xã.
11. **D:** Quán Lạc sơn.
12. **C:** Cầu Quyển - Quán Quyển.
13. **C:** Quán chợ Đốn; **D:** Nhượng Bạ hải môn.⁽³⁾

¹ Lũ Đăng nay là Lũ Phong, Kim Linh nay là Thọ Linh, cùng Kim Sơn và Phù Lâm đều thuộc huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

² Túc của Hải Khẩu, ở thôn Hải Khẩu, xã Kỳ Ninh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

³ Túc của Nhượng, ở làng Nhượng Bạ, huyện Kỳ Anh. Xưa gọi là cửa biển Kỳ La.

... nhất nhật. Tự Trường Sơn chí Ông Hồi lũy nhất canh bán. Tự Ông Hồi lũy chí dinh Tam nhất nhật. Tự dinh Tam chí quán Nhà Hồ nhất nhật.

Chính đạo tự An Bài chí Niểu dinh nhất nhật. Tự Niểu dinh chí Mười dinh nhất nhật. Tự dinh Mười chí Tam dinh nhất nhật. Tự Mười dinh chu hành chí dinh Tam nhất triều thủy.

Yêu Môn lưỡng biên giang các hữu thuyền thập chích.

Chính Thủy lộ biên hữu nhất khố, danh Quân Mông khố, tận trừ khí giới được đạn.

Võ Xá xã địa phận hữu thuyền, Tam Độ diệc hữu thuyền.

Cuộc Giang hữu trừ túc nhất khố, tại Nguyệt Áng xã địa phận, tỉnh Tam Độ giang nam biên diệc hữu túc khố, các trí nhân dân vì Đề lãnh thủ chi.

Tam Độ giang thủy phả khoát, ước tam thập lý, nội hữu thiển bạc xứ, nhược bát am giang lưu thuyền hành tắc thiển... [Xem tiếp trang 39].

... đi mất một ngày. Từ Trường Sơn đến lũy Ông Hồi đi khoảng một canh rưỡi. Từ lũy Ông Hồi đến dinh Tam đi một ngày. Từ dinh Tam đến quán Nhà Hồ đi mất một ngày.

Đường chính từ An Bài đến dinh Niểu đi một ngày. Từ dinh Niểu đến dinh Mười đi mất một ngày. Từ dinh Mười đến dinh Tam cũng đi một ngày. [Đường sông] từ dinh Mười đi thuyền đến dinh Tam thì mất một con nước.

Hai bên sông ở cửa Yêu [Eo]⁽¹⁾ đều có 10 chiếc thuyền.

Bên đường [xã] Chính Thủy có một kho, gọi là kho Quân Mông, chứa toàn là khí giới, đạn dược.

Ở địa phận xã Võ Xá⁽²⁾ có thuyền, ở bến đò Tam cũng có thuyền.

Ở [bên] Sông Cuộc⁽³⁾ có một kho chứa thóc, ở địa phận xã Nguyệt Áng⁽⁴⁾ và phía nam sông Tam Độ cũng có kho thóc, đều có đặt người làm Đề lãnh coi giữ.

Sông Tam Độ⁽⁵⁾ khá rộng, ước 30 dặm, giữa dòng có chỗ cạn, nếu không biết dòng sông, đi thuyền sẽ mắc cạn... [Xem tiếp trang 39].

[Địa danh trên bản đồ trang 37]

1. **A:** Đầu; **D:** Chính Thủy - Động Hải - Cương Lý [đúng ra là Minh Lý]; **E:** Đồng Hới lũy - Mật Sát; **F:** Hải môn [Nhật Lệ] - Đầm Nại.
2. **D:** Trường - Cương Mỹ⁽⁶⁾ - Sao Sa; **E:** Bồ Chính châu; **F:** Đại Xá [đúng ra là Thái Xá] - Phúc Lộc.
3. **D:** Phù Lâm - Đá Mài - Đông Thành; **E:** Niểu dinh; **F:** An Niểu Nam - An Niểu môn.⁽⁷⁾
4. **C:** Đá Phiếu; **D:** Ba Đông - Nam Phúc; **E:** Phương Liên Hạ - Phương Liên Thượng - Thị; **F:** Thâm Xá - An Niểu xã.
5. **B:** Tiên Bình phủ; **D:** Nhạn phường - Kê Ngang - Gia Lộc; **E:** Hòa Duyệt - Võ Thuận; **F:** An Đại - Mỹ Lộc.
6. **B:** Câu Lạc; **C:** Cổ Giang; **D:** Lập Mãng phường - Kê Đàm - Phường Mới - Kê Nắm - Khuông Hà; **E:** An Lão - An Phúc; **F:** Đông Cao - Thuận Cô Nam - Thuận Cô Bắc.
7. **B:** Kim Sơn xã - Kim Sơn tân; **C:** Ý Lan - Chắp Kỳ sơn; **D:** An Mỹ - Hải môn⁽⁸⁾ - Vĩnh An; **E:** Thiên Lộc - Lễ Đế - La Kinh; **F:** Thuận An - Kê Đội - Kê Duyệt - Khúc Phúc [đúng ra là Điển Phúc] - Tiêu ấp.
8. **D:** Kim Linh - Thị Lễ; **E:** Mũi Ròn; **F:** Cao Lao Hạ - Cao Lao Trung - Cao Lao Thượng - Tân Châu - Bào Khê.
9. **D:** La Hà khẩu; **F:** Bồ Chính hải môn.
10. **C:** Lệ Sơn Hạ - Vĩnh Giao - Tiên Lễ Thượng - An Lễ Hạ - Kê Sai - Kê Sa - Phù Kinh; **D:** Phù Trạch - Thị Lễ - Tiên Hiệu - Lũ Đàng thị; **E:** Kinh An Bài; **F:** Trung Hà - Cương Gián.
11. **B:** Lô Sơn - Lâm Lang - Mai Chinh - Lệ Sơn; **D:** Tả hiệu - Hậu hiệu - Hữu hiệu.
12. **D:** Khe Mưa; **E:** Cầu Luận; **F:** Di Luân hải môn.
13. **C:** Khe Gạo - Lỗi lũy; **D:** Khe Hữu - Khe Đái - Quán Vực - Lung Gió lũy; **F:** Con Bò lũy - Mũi Đào lũy.

¹ Cửa Eo, đời Gia Long đổi thành cửa Thuận An. Sau năm 1904 bị lấp, nay là khu vực bãi tắm Thuận An, Hòa Duân, tỉnh TTH.

² Thôn Võ Xá, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

³ Sông Cuộc tức sông Long Đại, người địa phương gọi là Sông Côc, là một nguồn của sông Nhật Lệ.

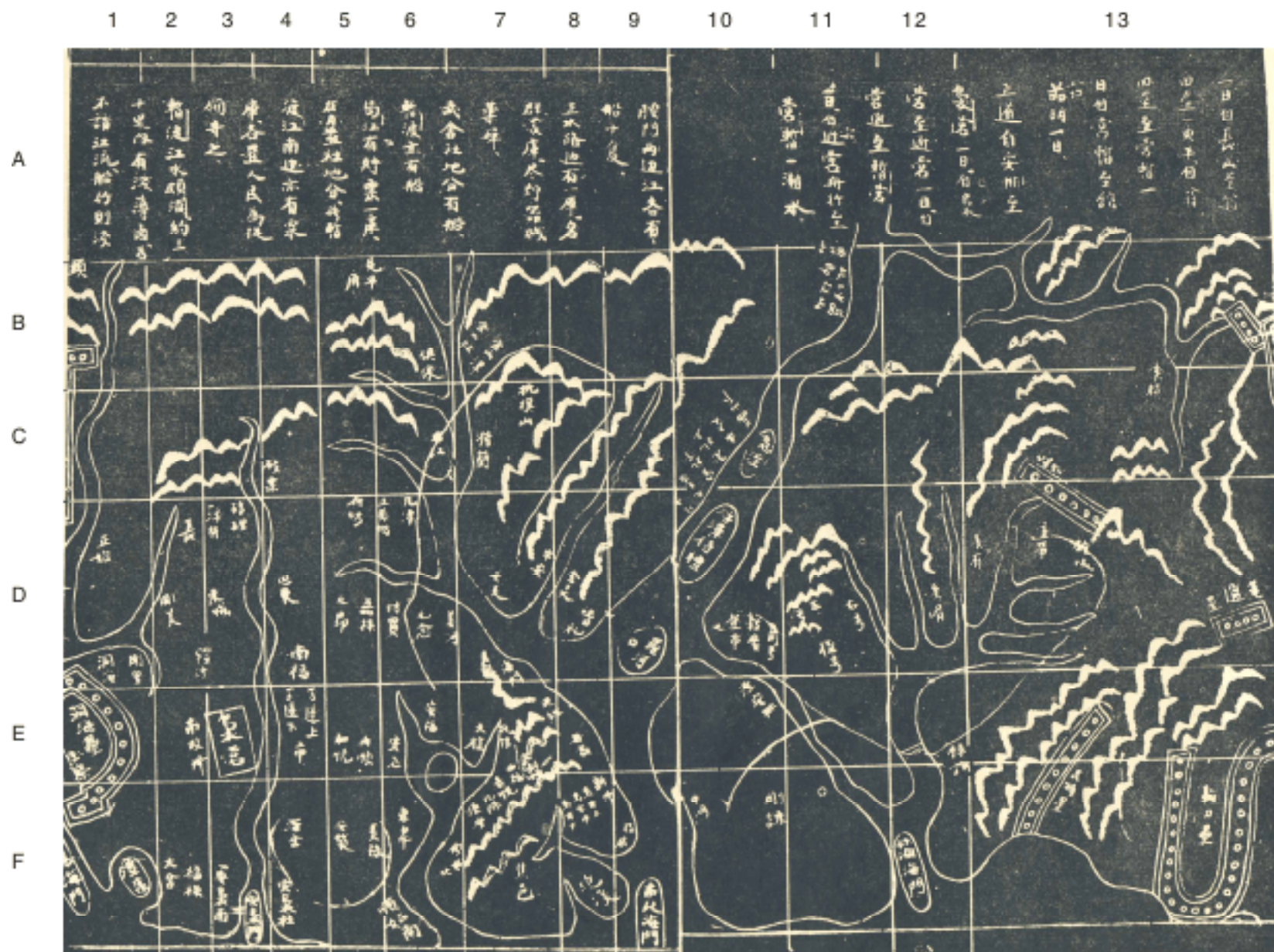
⁴ Thôn Nguyệt Áng, xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

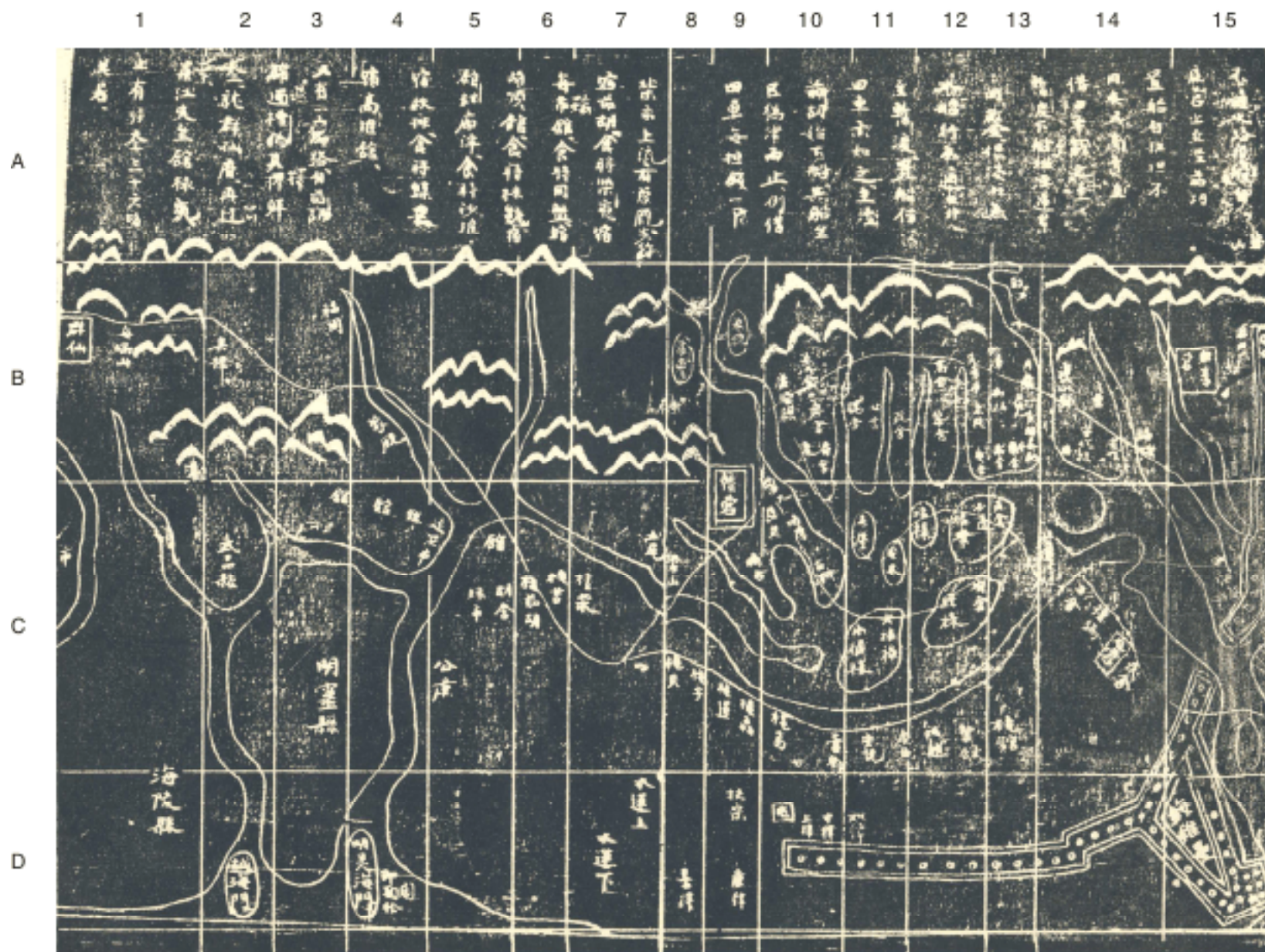
⁵ Sông Tam Độ chính là Bình Giang, nay là Kiến Giang, tục gọi là Đò Trạm vì có dinh Trạm đóng ở đây. Tác giả ghi âm nhầm là Tam.

⁶ Đúng ra là Mỹ Cương, nay thuộc xã Nghĩa Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình.

⁷ An Niểu, tên Nôm là An Náu, sau đổi là Lý Nhơn, nay thuộc xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

⁸ Ở đây ghi là Hải môn, muốn chỉ cửa Lý Hòa.





... *bất thông, thủy lộ hành thuyền, tự Lại dinh xuất chí kinh Nhà Hồ, trí thuyền tự giang đảm, bất dụng binh dân thương cổ, tịnh tá điền xa tải chi. Chí Tam Độ hạ thuyền, ban Kinh Sen lũy lũy khai tạc, dân thiển nhi vô thủy, thuyền hành bất thông. Tự ngoại nhập chí Tam Độ, trí thuyền tá điền xa diệc như chi, chí kinh Nhà Hồ thủy hạ thuyền. Kỳ thuyền chí Khu Voi tân nhi chỉ. Lệ tá điền xa mỗi đảm tiền nhất mạch.*

Sài thị thượng lưu hữu tượng cứu, bộ hành túc Nhà Hồ, thực thì Sài thị, túc Mỗi Thụy quán, thực thì Đồng Giám, túc Quy Thuận quán, thực thì cầu Ngói, túc quán Cám, làng Lao, thực thì Sa Đồi, túc Phù Bài, thực thì Truồi, Nông, túc Cao Đồi quán.

Hữu hữu nhất sơn cước lộ, tự Nhà Hồ quán quá Tàu Voi, Cự Trạch, Bái Trời, tự Cồn Tiên phủ, tái quá Sông Sòng giáp chí quán cầu Ngói, thượng hữu Bái Trời tam thập lục phường dân cư.

... không thông, đường thủy thì đi từ dinh Lại⁽¹⁾ ra đến kinh Nhà Hồ⁽²⁾ thì để thuyền lại rồi tự gánh vác [hàng] đi, không dùng đến quân lính, dân thường và dân buôn, chỉ mượn xe nhà nông mà chuyên chở. Đến Tam Độ xuống thuyền, chở về đến kinh Sen.⁽³⁾ Kinh này có nhiều chỗ đang đào, nên cạn không có nước, thuyền không đi được. Từ miền ngoài mà vào đến Tam Độ, thì để thuyền lại, mượn xe nhà nông mà chở đi như thế, đến kinh Nhà Hồ mới xuống thuyền. Thuyền đến bến Khu Voi⁽⁴⁾ thì dừng. Lệ mượn xe nhà nông mà chở thì mỗi gánh 1 tiền.

Thượng lưu chợ Sài có chuồng voi. Đi bộ thì trọ đêm ở quán Nhà Hồ, ăn thì ở chợ Sài, trọ ở quán Mỗi Thụy, ăn ở Đồng Giám,⁽⁵⁾ trọ ở quán Quy Thuận,⁽⁶⁾ ăn ở Cầu Ngói, trọ ở quán Cám [Cơm?] làng Lao, ăn ở Sa Đồi,⁽⁷⁾ trọ ở Phù Bài,⁽⁸⁾ ăn ở Truồi, Nông,⁽⁹⁾ trọ ở quán Cao Đồi.

Lại có một đường ven núi từ quán Nhà Hồ qua Tàu Voi, Cự Trạch, Bái Trời, đến phủ Cồn Tiên, lại qua Sông Sòng, tiếp đến quán Cầu Ngói, trên thì có 36 phường thuộc tổng Bái Trời, có dân cư ngụ.

[Địa danh trên bản đồ trang 38]

1. **B:** Cồn Tiên - Mỗi Thụy sơn; **C:** Thị; **D:** Hải Lăng huyện.
2. **B:** Cự Trạch; **B-C:** Quán; **C:** Võ Xương huyện; **D:** Việt hải môn.
3. **B:** Phước Châu; **C:** Quán - Minh Linh huyện.
4. **B:** Tượng cứu [chuồng voi]; **C:** Quán - Quán; **D:** Minh Linh hải môn, tức cửa Tùng.
5. **C:** Tuấn Sài thị - Công Liêm [đúng ra là Liêm Công] - Quán - Châu Thị - Hồ Xá.
6. **C:** Trường Nhà Hồ - Trường Đài.
7. **C:** Cây Sài - Thổ Ngõa; **D:** Thủy Liên Hạ - Thủy Liên Thượng.
8. **B:** Tượng khố; **C:** Chợ Sơn - Trường Bối - Trường Tự; **D:** Thử Luật.
9. **B:** Tượng cứu; **C:** Tam dinh [dinh Trại] - Dương Xá - Trường Sen - Trường Sỏi; **D:** Phò Tông - Liêm Luật.
10. **B:** Khang Lộc huyện - Lỗ Xá - Đò - Hoàng Xá - Phan Xá; **C:** Chợ Đại - Uẩn Áo - Quy Hậu - Cổ Liễu - Trường Cát - Hoắc Đặng; **D:** Đồn - Thượng Luật - Trung Luật.
11. **B:** Ngụy Xá - Trương Xá - Nguyễn Xá; **C:** Cư Triển - An Thái - Tiểu Phúc Lộc - Đại Phúc Lộc - An Duyệt - Ba Ngoạt; **D:** Hòa Luật.
12. **B:** Cao Xá - Lê Xá - Tiên Phổ thị - Vinh Lộc - Bùi Xá; **C:** Phúc Lộc - Phúc An - Thạch Bồng - Tuy Lộc - An Xá - Phụ Việt - Chợ Quán.
13. **B:** Cuộc Giang - Khố - Đặng Phúc - Võ Xá - Cổ Hiền - Nguyệt Áng - Hữu Lộc; **C:** Ngô Xá - Trường Quán.
14. **B:** Lệ Thủy huyện - An Đại tổng - Kế Lôi - An Đại - Phúc Tuy; **C:** Long Vương miếu - Thạch Xá - Trường Voi - Đồn dinh - Võ Xá - Hà Cừ thị.
15. **B:** Quán Hầu dinh - Ông Hồi lũy - Đồn Vồng lũy; **C:** Cẩm La - Chính Thỉ lũy - Yến Lương lũy [đúng ra là Lương Yến lũy] - Mũi Nại; **D:** Mũi Chùy lũy.

¹ Dinh Lại: một biệt danh (nay không còn nghe) của dinh Phú Xuân.

² Kinh Nhà Hồ: một dòng sông chảy ven Hồ Xá thông với sông Hiền Lương.

³ Kinh Sen nay còn dấu vết ở xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

⁴ Nay là thôn Phước Tượng, xã Lộc Trì, huyện Phú Lộc, tỉnh TTH.

^{5,6} Các làng ở huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

⁷ Nay là thôn Kim Đồi, xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh TTH.

⁸ Nay là thôn Phù Bài, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh TTH.

⁹ Truồi là một vùng gồm nhiều làng hai bên Sông Truồi thuộc các xã Lộc An, Lộc Điền, huyện Phú Lộc; Nông tức làng An Nông, xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc, tỉnh TTH.

Tư Khách môn thượng tự thủy phả khoáng, trường khoáng ước nhất bách lý, trúc nhất thổ đôi, giang chi hạ tả biên sơn, dạ thiết hỏa chúc, mỗi chu hành, nhật vọng thổ sơn, dạ tắc khán chúc.

Lại dinh nhất diện đại giang, tam diện kê cảng, tứ diện các hữu thủy nhiều, đối giang biên hữu Phù Xuân phủ, giang thượng tả biên hữu tượng cứu, hữu biên hữu túc khố. Trình Thị giang giáp đại giang, lưỡng biên hữu thuyền xưởng.

Túc Cao Đôi quán, thực thì Tứ Chính. Túc... thực thì Ải Vân sơn. Túc Chân Đẳng, thực thì Hàn Quảng thị. Túc Từ Cứ, thực thì Hội An khố. Túc Thì Lại quán.

Hữu nhất thượng đạo, nguyên cấm bát hành. Túc Cao Đôi, thực thì Cây Mít. Túc Chân Đẳng quán. Ải Vân sơn thượng hữu nhất đàm, danh Lỗ Đó, quảng nhi thả thâm, kham phục thuyền tại thử, dĩ xạ Ải Vân sơn chi nhân, cổ viết: “Nhất phu cử hiểm, thiên phu mạc năng quá”, thử loại thị dã. Quá Chân Đẳng kê, hữu nhất sơn danh Diên sơn, thị sơn hữu diên tích, hữu tuần.

Bãi Kê Chỏm hữu túc khố. Hội An khố hữu đồn thủ binh nhị đồn. Giang trung hữu nhất sơn, sơn tượng hữu tự, danh Non Nước tự.

Hội An đàm danh Trà Nhiều đàm, kham dung chư quốc thương bạc trú thử.

Kim Hộ xã địa phận, giang lưỡng biên hữu nhị sơn, sơn các hữu kim trường, hữu tuần. Hải trung hữu nhất trường sa, danh Bãi Cát Vàng ước trường tứ bách lý, khoáng nhị thập lý, trác lập hải trung, tự Đại Chiêm hải môn, chí Sa Vinh môn. Mỗi tây nam phong, tắc chư quốc thương bạc nội hành phiêu bạc tại thử; đông bắc phong, ngoại hành diệc phiêu bạc tại thử, tịnh giai cơ tử. Hóa vật các trí kỳ xứ. Nguyễn thị mỗi niên quý

đông nguyệt trì thuyền thập bát chích, lai thử thủ hóa, đa đắc kim ngân tiền tệ súng đạn đẳng vật. Đại Chiêm môn viết hải chí thử nhất nhật bán. Tự Sa Kỳ môn chí thử bán nhật. Kỳ trường sa xứ diệc hữu đại mộ.

Sa Kỳ hải môn ngoại hữu nhất sơn, sơn thượng đa sản du mộc, danh du trường, hữu tuần.

Mỹ Á môn giang thượng hữu nhất tòa thạch sơn, sơn thượng hữu thiết trường, tại xuy thiết lô chi thượng.

Túc Thì Lại quán, thực thì Mục Dưỡng. Túc Hà Kỳ, thực thì Ông Bối. Túc quán Ốc, thực thì Châu Ổ. Túc Trà Khúc, thực thì Ông Vệ. Túc Lô Phiêu quán, thực thì Đề Thi. Túc đèo Bầu Đê, thực thì Bọc Đá. Túc Lại Dương quán, thực thì Phú Bối. Túc Trà Ổ. Hữu nhất chi sơn, tự đại...

Phía trên cửa Tư Khách⁽¹⁾ nước tự lại khá rộng, dài rộng ước chừng 100 dặm. [Bên cửa] có đắp một gò đất. Núi ở bên trái của sông, ban đêm thấp đuối, mỗi lần đi thuyền, ban ngày thì trông theo gò đất, ban đêm thì nhìn theo cây đuối.

Dinh Lại,⁽²⁾ một mặt có sông cái, ba mặt kia đều có khe ngòi, bốn bề đều có nước bọc quanh. Đối diện với bờ sông thì có phủ Phù Xuân.⁽³⁾ Bờ bên trái có chuồng voi, bờ bên phải có kho thóc. Sông Chợ Sinh⁽⁴⁾ giáp với sông to, hai bên bờ có xưởng thuyền.

¹ Nay là cửa Tư Hiền ở xã Vinh Hiền, huyện Phú Lộc, tỉnh TTH.

² Xem chú thích 1, trang 39.

³ Phủ Phù Xuân: chính là phủ Dương Xuân 陽春 viết sai, ở bờ nam Sông Hương, nay thuộc Phường Đức.

⁴ Nguyễn văn viết chữ Hán: Trình Thị giang thủy. Ngờ rằng tác giả muốn nói sông Chợ Sinh, tức đoạn cuối Sông Hương, nơi đây đời chúa Nguyễn Phúc Tần đã đặt các ụ tập bắn của tủy quân và xưởng thuyền.

Trọ ở quán Cao Đồi,⁽¹⁾ ăn thì ở Tứ Chính. Trọ..., ăn thì ở núi Ai Vân. Trọ thì ở Chân Đăng,⁽²⁾ ăn thì ở chợ Hàn Quảng.⁽³⁾ Trọ thì ở Từ Cú, ăn thì ở kho Hội An. Trọ thì ở quán Thì Lại.

Lại có một đường thượng đạo, vốn bị cấm không cho đi. Trọ thì ở Cao Đồi, ăn thì ở Cây Mít. Trọ thì ở quán Chân Đăng. Trên núi Ai Vân có một cái đầm [...], gọi là Lỗ Đổ, rộng mà sâu, có thể lén ẩn thuyền ở đấy mà bắn người ở trên núi Ai Vân, cho nên có câu nói rằng: “Một người chiếm cứ chỗ hiểm, thì một ngàn người không thể đi qua”, là thế vậy. Qua khỏi khe Chân Đăng có một ngọn núi tên là Diên Sơn, núi này có chì và thiếc, có đặt tuần ty.

Bãi Kẽ Chỏm có kho thóc. Kho Hội An có hai đồn lính canh giữ. Phía trong sông có một hòn núi, trên có chùa gọi là chùa Non Nước.

Đầm Hội An gọi là đầm Trà Nhiêu, nơi đậu của thương thuyền các nước.

Địa phận xã Kim Hộ, hai bên bờ sông có hai núi, mỗi núi đều có mỏ vàng, có tuần ty.

Giữa biển có một dải cát dài, gọi là Bãi Cát Vàng⁽⁴⁾ dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm, đứng dựng giữa biển, từ cửa biển Đại Chiêm⁽⁵⁾ đến cửa Sa Vinh.⁽⁶⁾ Mỗi lần có gió tây nam thì thương thuyền các nước đi ở phía trong trôi giạt ra ở đấy; gió đông bắc thì thương thuyền chạy phía ngoài cũng trôi giạt vào đấy, đều bị chết đuối cả. Hàng hóa đều vớt bỏ ở đó. Mỗi năm vào tháng cuối đông, họ Nguyễn [chỉ các chúa Nguyễn ở Đàng Trong] đưa 18 chiếc thuyền đến đó lấy hàng hóa, của cải, phần nhiều được vàng bạc, tiền tệ, súng đạn. Từ cửa Đại Chiêm

vượt biển đến đó thì một ngày rưỡi. Từ cửa Sa Kỳ⁽⁷⁾ đến đó thì nửa ngày. Chỗ bãi cát dài ấy cũng có đồn mỗi.

Ngoài cửa biển Sa Kỳ có một hòn núi,⁽⁸⁾ trên núi mọc nhiều cây dầu, nên gọi là trường dầu, có tuần ty.

Trên sông ở cửa Mỹ Á⁽⁹⁾ có một hòn núi, trên núi có mỏ sắt, ở phía trên lò thổi sắt.

Trọ ở quán Thì Lại, ăn thì ở Mục Dương. Trọ ở Hà Kỳ, ăn thì ở Ông Bồi. Trọ ở quán Ốc, ăn thì ở Châu Ổ. Trọ ở Trà Khúc, ăn thì ở Ông Vệ. Trọ ở quán Lò Phiêu, ăn thì ở Đề Thi. Trọ ở đèo Bầu Đê, ăn thì ở Bọc Đá. Trọ ở quán Lai Dương, ăn thì ở Phú Bồi. Trọ ở Trà Ổ. Có một nhánh núi...

¹ Cao Đồi xã, nay thuộc thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh TTH.

² Nay là Chân Sảng, phường Hòa Hiệp, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

³ Nay là chợ Hàn, một chợ trung tâm của thành phố Đà Nẵng.

⁴ Bãi Cát Vàng 罷葛鑽 vàng là tên Nôm chỉ quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam.

⁵ Cửa Đại Chiêm nay gọi là cửa Đại thuộc thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

⁶ Theo nhà nghiên cứu Hồ Bạch Thảo, Sa Vinh có thể là Sa Huỳnh (nay thuộc huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi), do lệ kiêng húy chữ Vinh thời vua Thiệu Trị. “Tư liệu xưa liên quan đến Hoàng Sa”, www.diendan.org

⁷ Cửa Sa Kỳ nay thuộc xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

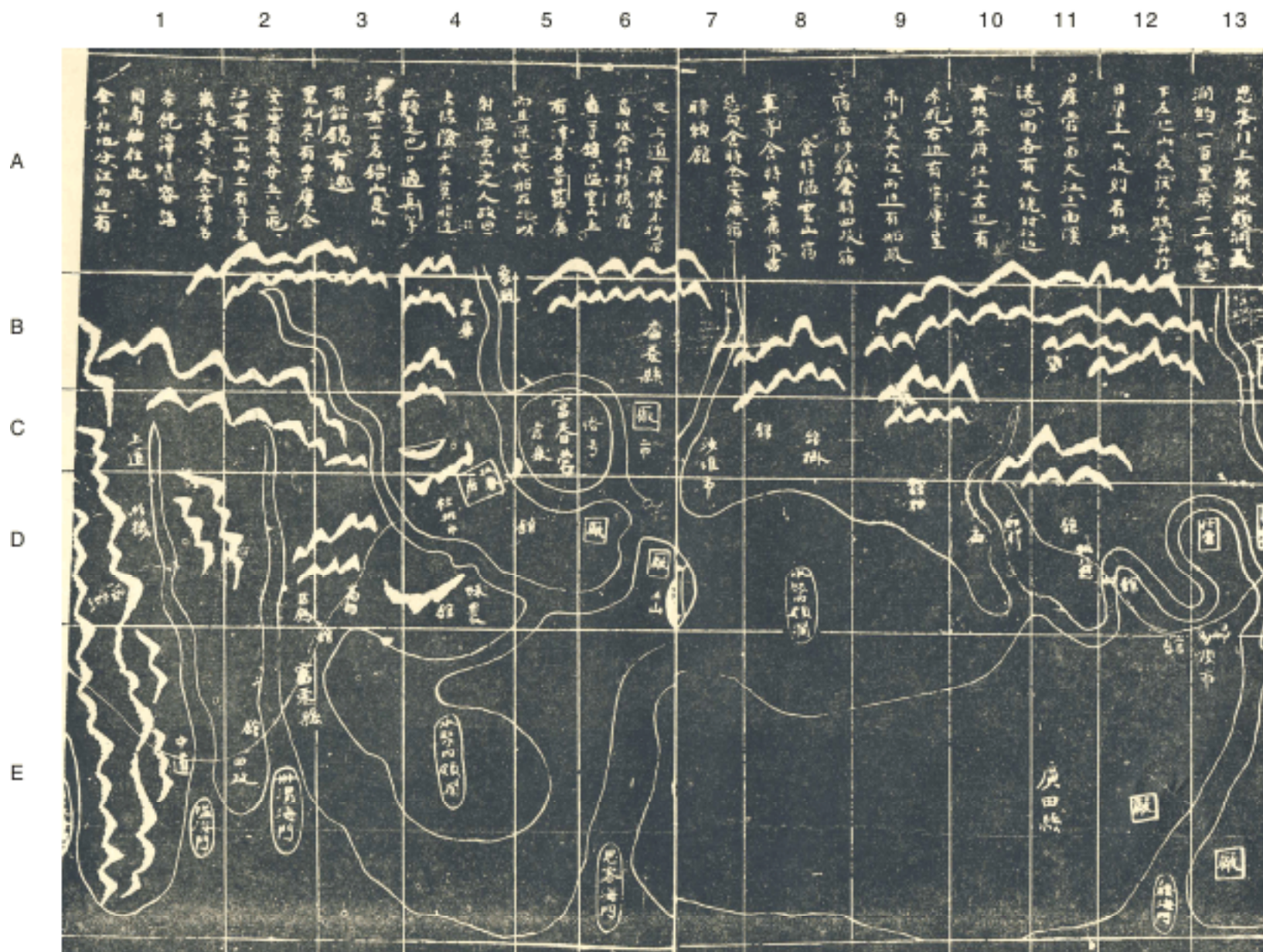
⁸ Đây chính là Cù lao Ré, tức đảo Lý Sơn, có loài cây thân thảo mọc hoang, có hạt cho dầu thơm gọi là hương du. Nay không còn sản xuất.

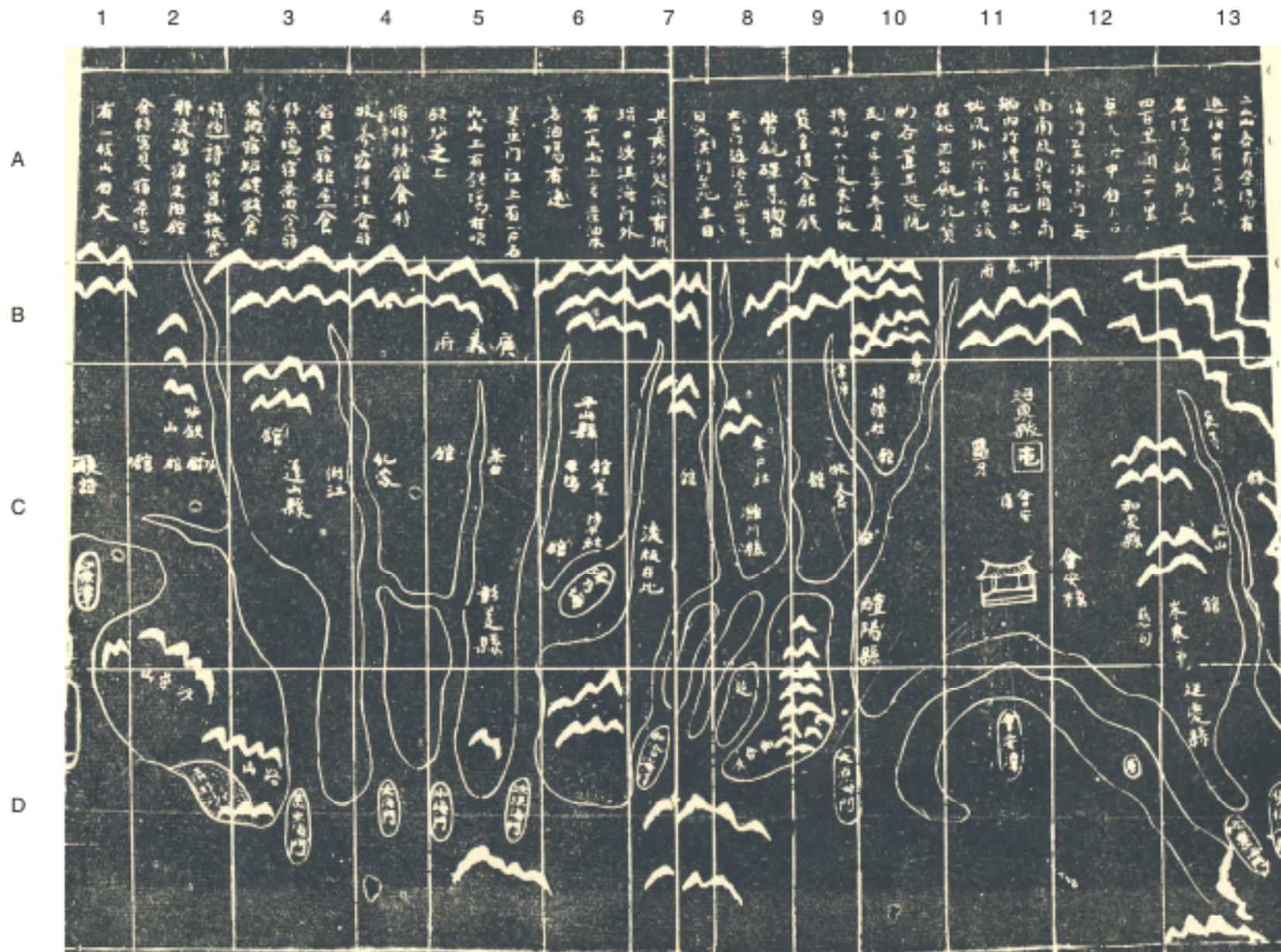
⁹ Cửa Mỹ Á: cách huyện Mộ Đức 45 dặm về phía đông, cửa biển hẹp và cạn, tàu thuyền không vào được. *Đại Nam nhất thống chí* gọi là cửa Mỹ Ý (?).

[Địa danh trên bản đồ trang 43]

1. **C:** Thượng đạo; **D:** Ải Vân sơn - Cây Mít; **E:** Trung đạo - Ải hải môn.
2. **D:** Khu Voi; **E:** Quán - Tứ Chính - Châu Mãi hải môn - Phú Vang huyện.
3. **D:** Cao Đồi; **E:** Quán.
4. **B:** Túc khố - Tượng cứu; **D:** Phù Bài thị - Phù Xuân phủ - Quán - Truồi, Nông; **E:** Thủy tự nội phả khoát.⁽¹⁾
5. **C:** Phú Xuân dinh tục hiệu dinh Lại; **D:** Quán.
6. **B:** Hương Trà huyện; **C:** Xưởng - Thị; **D:** Xưởng - Xưởng - Thổ sơn; **E:** Tư Khách hải môn.
7. **C:** Sa Đồi thị.
8. **C:** Quán - Quán Nằm; **D:** Thủy tự nội phả khoát.
9. **D:** Quán Cơm.
10. **D:** Miếu - Làng Cau.
11. **D:** Quán - Cầu Gió; **E:** Quảng Điền huyện.
12. **D:** Quán; **E:** Quán - Xưởng - Yêu hải môn.
13. **B:** ... phủ; **D:** Sãi dinh - Cát dinh; **E:** Quy Thuận thị - Xưởng.

¹ Nước tự về rất rộng rãi, chỉ đầm phá Tam Giang-Cầu Hai.





[Địa danh trên bản đồ trang 44]

1. **C:** Đề Thi - Sa Vinh đàm; **D:** Sa Vinh hải môn.
2. **C:** Lô Thiết sơn - Lò Phiêu quán; **D:** Sa Vinh sơn - Thanh Hảo sa.
3. **C:** Quán - Bồng Sơn huyện; **D:** Lô Sơn - Mỹ Á hải môn.
4. **C:** Vệ Giang - Cù Mông; **D:** Đại hải môn
5. **B:** Quảng Ngãi phủ; **C:** Quán - Trà Khúc - Chương Nghĩa huyện;
D: Tiểu hải môn - Sa Kỳ hải môn.
6. **C:** Bình Sơn huyện - Châu Ổ - Quán Ốc - Quán; **D:** Trì Bình xã - Vũng Nãi Môi [Vũng Mũi Nại].
7. **C:** Bến Ván tại thủ [Bến Ván tại đây] - Quán - Hòa Hiệp hải môn.⁽¹⁾
8. **C:** Kim Hộ xã - Duy Xuyên huyện; **D:** Tuấn - Hòa Hiệp sa.
9. **C:** Túc khố - Quán - Mục Dưỡng; **D:** Đại Chiêm hải môn.
10. **C:** Tượng cứu - Thì Lại xã - Quán - Lễ Dương huyện.
11. **B:** Thăng Hoa phủ; **C:** La Nha - Hà Đông huyện - Đồn - Hội An phố;
D: Hội An đàm.
12. **C:** Hội An kiều - Hòa Vang huyện - Từ Cú; **D:** Khố.
13. **C:** Chân Đăng - Diên Sơn - Quán - Sơn tận [núi dừng] - Hàn Thị [chợ Hàn] - Quán; **D:** Diên Khánh huyện - Đà Nông hải môn - Câu Đề hải môn.

¹ Cửa biển Hòa Hiệp, về sau gọi là cửa Hiệp Hòa. Xưa có tên là cửa biển Đại Áp, nơi sông Bến Ván và sông Tam Kỳ đổ ra biển.

... sơn nhi giáng, danh đèo Bàu Đê, thường hữu kiếp nhân, danh thăng Quy, kiếp đắc nhân tài, chuyên tại Quy xử mai chi. Lai Dương xã địa phận hữu nhất doanh tích, nguyên toàn nghĩa sĩ sở cư. Suối Khoai xã địa phận ngoại hữu lưỡng đôi sơn tương giáp, sơn trung hữu thủy lưu, khả dung thuyền hành. Phú Đa xã địa phận cổ hữu chuyên thành, danh Xà Bàn thành, thành phương nhất lý, khai tử môn, nội hữu điện hữu tháp, kỳ điện dĩ hủy, kỳ tháp cần tồn thập nhị tòa, tục danh tháp Con Gái. Nước Mặn hải môn ngoại hữu song đôi sơn tương cận, tục danh Lỗ Đố, Ông Khổng Lồ.

Đèo Cau xứ sơn trung đa sản lưu mộc cập tinh tinh diệp đa. Tinh tinh thiện tróc nhân, đặc chi tắc chấp lưỡng thủ, ngưỡng diện hướng thiên nhi tiểu, ước nhất canh hứa. Nhân hành sơn thượng, tiên dĩ lưỡng trường quản, xuyên lưỡng ty gian, tinh tinh đặc chi, chấp quản nhi tiểu, thoát nhi đào chi miễn.

Hữu hữu nhất quỷ, tục danh ma lai, hiếu thực phần, như thực, kỳ nhân tức hủy phúc nhi tử, cổ Bản thảo viết: cận Chiêm Thành quốc hữu nhất ôn, danh phi đầu quỷ ôn.

Minh Lương xã địa phận hữu sơn, danh Minh Lương sơn, sơn hữu ngân trường, hữu tuần.

... từ núi lớn chạy xuống, gọi là đèo Bàu Đê, thường có quân cướp gọi là thăng Quy; cướp được của người thì chuyên đem bán cho thăng Quy. Địa phận xã Lai Dương có dấu vết một doanh trại, vốn là chỗ ở của toàn thể nghĩa sĩ. Địa phận xã Suối Khoai, phía ngoài có hai hòn núi giáp nhau, trong núi có dòng nước chảy, thuyền có thể đi được. Địa phận xã Phú Đa,⁽¹⁾ xưa có một thành gạch, gọi là thành Xà Bàn,⁽²⁾ thành vuông 1 dặm, mở ra 4 cửa, ở trong có điện có tháp, điện đã bị hủy, tháp vẫn còn 12 tòa, tục gọi là tháp Con Gái. Ở phía ngoài cửa biển Nước Mặn, có hai hòn núi gần nhau, tục gọi là Lỗ Đố và Ông Khổng Lồ.

Trong núi ở chỗ Đèo Cau, có nhiều cây dầu và cũng nhiều đười ươi. Đười ươi hay bắt người. Hễ bắt được người thì nắm hai tay, rồi ngược mặt lên trời cười dài độ một canh. Người đi núi trước hết phải lấy hai ống tre xỏ hai cánh tay vào, khi đười ươi bắt được nắm hai ống tre ấy mà cười, người sẽ rút tay ra mà trốn đi thì thoát khỏi.

Lại có một thứ quỷ, tục gọi là ma lai, ưa ăn phân người, người nào bị ăn phân thì vỡ bụng mà chết, nên sách *Bản thảo* nói rằng: Gần nước Chiêm Thành có một quỷ ôn, gọi là quỷ đầu bay.

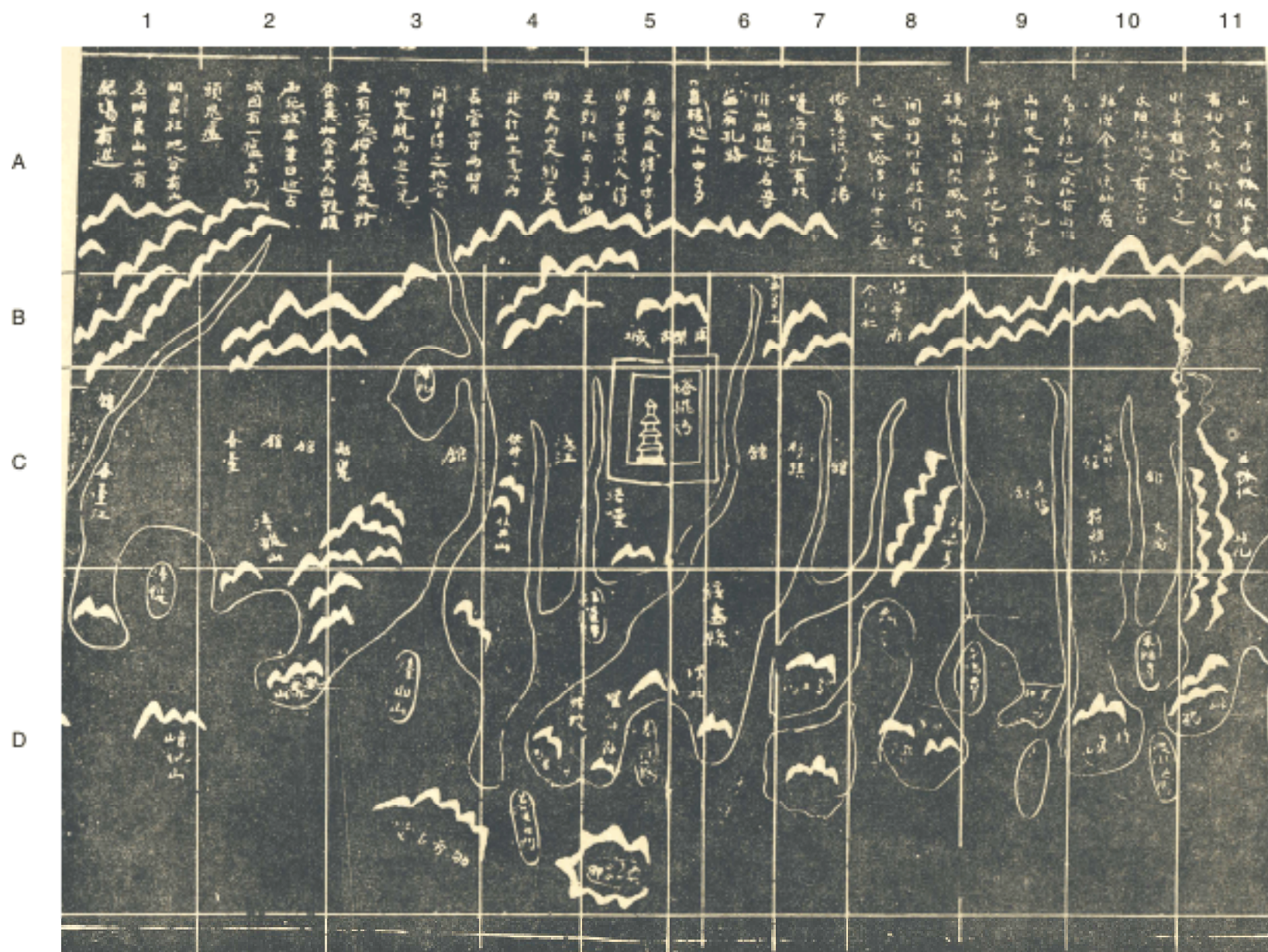
Địa phận xã Minh Lương có hòn núi Minh Lương, núi có mỏ bạc, có đặt tuần ty.

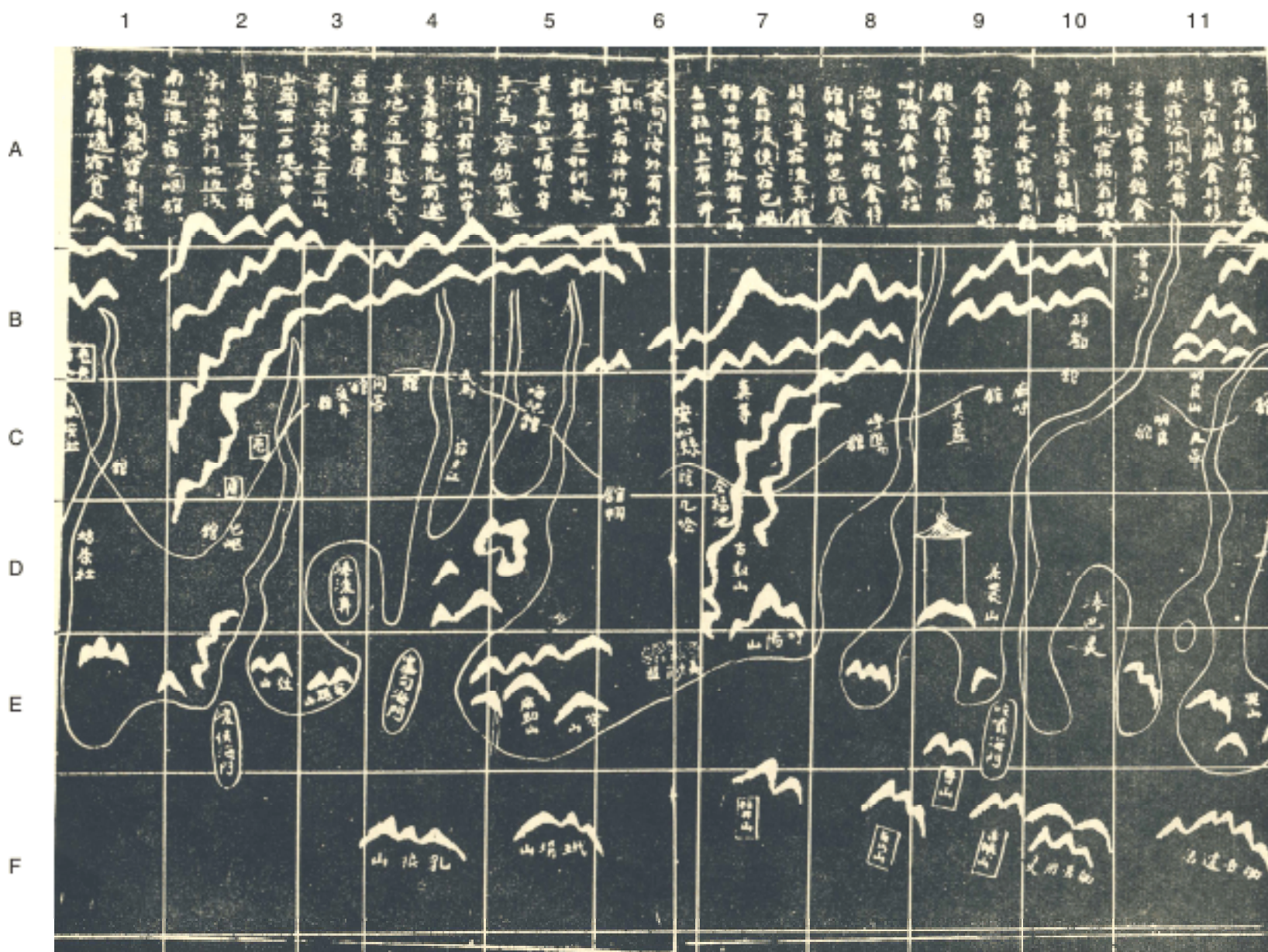
[Địa danh trên bản đồ trang 47]

1. **C:** Quán - Xuân Đài giang; **D:** Vũng Chích - Ghềnh Bả sơn.
2. **C:** Xuân Đài - Quán - Quán - Vũng Chích sơn; **D:** Cù Mông sơn.
3. **C:** Cỏ Ủng - Đầm Tự - Quán; **D:** Vũng Na sơn - Cù Lao sơn.
4. **C:** Phật Tĩnh - Phật Tĩnh sơn - Thiển Giang; **D:** Eo Chích - Mai Cự sơn - Nước Mặn hải môn.
5. **B:** Xà Bàn cổ thành - **C:** Tháp Con Gái - Nước Mặn; **D:** Nước Mặn đầm - Bãi Ông Tô - Vũng Ông Tô - Bãi Trang - Lỗ Đố, Khổng Lồ.
6. **B:** Phú Đa giang; **C:** Quán; **D:** Tuy Viễn huyện - Nước Ngọt hải môn.
7. **C:** Cây Cờ - Quán; **D:** Đa Tĩnh hương.
8. **B:** Quy Ninh phủ, kim Quy Nhơn; **C:** Quán Suối Khoai; **D:** Bàu Đạm - Bàu Đạm sơn - Trà Ổ sơn.
9. **C:** Trà Ổ quán; **D:** Trà Ổ đầm - Bãi Làng Tỷ - Càn Liễu hải môn - Cù Lao sơn.
10. **C:** Phú Bối quán - Phù Ly huyện - Quán - Lai Dương; **D:** Thi Dương sơn - Lai Dương đầm - Đò Quan hải môn.
11. **C:** Đèo Bàu Đê - Phường Lễ; **D:** Ghềnh Gà.

¹ Các tên làng Lai Dương, Phú Đa này không còn. Chỉ có các thôn lập đời sau.

² Thành Xà Bàn: chữ Hán viết là 閩槃城. Chữ 閩 có 2 âm: *Đồ* và *Xà*, cho nên có khi phiên âm là thành *Đồ Bàn*. Nhưng xét ra, phiên âm Xà Bàn đúng hơn. Một số người lại phiên âm là *Chà Bàn*, Trà Bàn là không có cơ sở.





Túc Trà Ổ quán, thực thì Suối Khoai. Túc Thiên Ly, thực thì Cây Cờ. Túc tháp Con Gái, thực thì Nước Mặn. Túc Phật Tĩnh quán, thực thì quán Lễ. Túc Cỏ Ông quán, thực thì Xuân Đài. Túc Đèo Cau quán, thực thì Kẽ Lau. Túc Minh Lương quán, thực thì Đá Dựng. Túc Làng Ghềnh quán, thực thì Mỹ Lam. Túc Hồ Dương quán, thực thì Hội Phúc trì. Túc Kẽ Gầm quán, thực thì quán Sò. Túc Cù Ba quán, thực thì Đồng Lỗ. Túc Bến Bôn quán, thực thì Bến Sứ. Túc Ba Gò quán.

Hồ Dương hải ngoại hữu nhất sơn, danh viết Trụ Sơn, thượng hữu nhất tỉnh.

Tắc Cú môn hải ngoại hữu sơn, danh Nhữ Nương sơn, hữu hải hảo vật, danh Nhữ nương, ma chi như xuyên trạng, kỳ mỹ như ngọc, phụ nữ xuyên thủ, dĩ vi dung sức, hữu tuần.

Bến Sứ môn hữu nhất chi sơn, sơn trung đa sản long đằng hoa, hữu tuần. Kỳ địa tả biên hữu tuần, đồn thủ, hữu biên hữu túc khố.

Trường An xã, hải thượng hữu nhất sơn, sơn đầu hữu nhất thạch khối, thạch trung hữu văn thành nhất “nan” tự, danh Nan Tự sơn. Nha Trang môn bắc biên thiển, nam biên thâm. Túc Ba Gò quán, thực thì Phường Trà. Túc Vĩnh An quán, thực thì Lân Già. Túc Bần...

Trọ ở quán Trà Ổ, ăn thì ở Suối Khoai. Trọ ở Thiên Ly, ăn thì ở Cây Cờ. Trọ ở tháp Con Gái, ăn thì ở Nước Mặn. Trọ ở quán Phật Tĩnh, ăn thì ở quán Lễ. Trọ ở quán Cỏ Ông, ăn thì ở quán Xuân Đài. Trọ ở quán Đèo Cau, ăn thì ở Kẽ Lau. Trọ ở quán Minh Lương, ăn thì ở Đá Dựng. Trọ ở quán Làng Ghềnh, ăn thì ở Mỹ Lam. Trọ ở quán Hồ Dương, ăn thì ở Hội Phúc trì. Trọ ở quán Kẽ Gầm, ăn thì ở quán Sò. Trọ ở quán Cù Ba, ăn thì ở Đồng Lỗ. Trọ ở quán Bến Bôn, ăn thì ở Bến Sứ.⁽¹⁾ Trọ ở quán Ba Gò.

Ở ngoài biển Hồ Dương có một hòn núi, gọi là núi Trụ, trên núi có một cái giếng.

Ở ngoài cửa biển Tắc Cú, có núi gọi là núi Nhữ Nương, có một sản vật biển rất tốt, gọi là Nhữ nương, [vỏ] mài như hình chiếc xuyên, đẹp như ngọc, phụ nữ đeo ở tay làm vật trang sức. Trên núi có đặt tuần ty.

Cửa Bến Sứ có một nhánh núi, trong núi sản mây long đằng, có đặt tuần ty. Bên trái nơi này cũng có tuần ty, bên phải thì có kho thóc.

Trên biển vùng xã Trường An có một hòn núi, đầu núi có một khối đá, trên đá có các đường văn tạo thành chữ “nan”, gọi là núi Nan Tự.⁽²⁾ Phía bắc cửa Nha Trang thì cạn, phía nam thì sâu. Trọ ở quán Ba Gò, ăn ở Phường Trà. Trọ ở quán Vĩnh An, ăn thì ở Lân Già. Trọ ở Bần...

[Địa danh trên bản đồ trang 48]

1. **B:** Đồn binh; **C:** Vĩnh An xã - Quán; **D:** Phường Trà xã.
2. **C:** Đồn - Khố; **D:** Ba Gò quán; **E:** Bến Sứ hải môn - Hiệu Sơn.
3. **C:** Bến Bôn quán; **D:** Vũng Bến Bôn; **E:** Mỏ Khố sơn.
4. **C:** Đồng Lạc - Quán - Vũ Vi - Túc Tịch giang; **E:** Tắc Cú hải môn; **F:** Nhữ Nương sơn.
5. **C:** Mỏ Bơ quán; **E:** Ma Trọ sơn - Gầm Sơn; **F:** Đồi Mỏ sơn.
6. **C:** An Hòa huyện - Quán; **D:** Kẽ Gầm; **E:** Trường sa nhất nhật trình [Bãi cát dài đi mất một ngày].
7. **C:** Chân Đẳng; **D:** Hội Phúc trì - Cổ Ngựa sơn; **E:** Hồ Dương sơn; **F:** Trụ Tĩnh sơn.
8. **C:** Hồ Dương quán; **F:** Mỏ Nãi sơn.
9. **C:** Mỹ Lam - Quán - Làng Ghềnh; **D:** Trà Nông sơn; **E:** Ăn Năn hải môn⁽³⁾; **F:** Lỗ Sơn - Cát Di sơn.
10. **B:** Đá Dựng; **C:** Quán; **D:** Vũng Ba Linh; **F:** Cù lao Phủ Linh.
11. **B:** Bàn Thạch giang; **C:** Minh Lương quán - Minh Lương sơn - Kẽ Lau - Quán; **E:** La Sơn; **F:** Cù lao Mây Nước.

¹ Bến Sứ: tức cửa biển Bến Sứ ở phía bắc huyện Đồng Xuân. *Đại Nam nhất thống chí* còn ghi địa danh Vũng Sứ.

² Theo sách *Thủy lục trình ký* của Trần Công Hiến thì: ngoài biển huyện Tuy Hòa có một quả núi, trên núi có một tảng đá có khắc một chữ “nan”, nên gọi là Hòn Nan (Dẫn theo *Đại Nam nhất thống chí*).

³ Phiên âm đúng theo chữ Nôm là Ăn Năn [唵能] hải môn, không rõ là tên xưa của cửa biển nào.

... Khách, thực thì Đá Dựng. Túc Phủ Mới quán, thực thì Đồng Phạm. Túc Đồn Bôn quán, thực thì lũy Cà Ná. Túc Bồ Trì quán, thực thì Chiêm Thành quốc môn.

Liêm Hóa xã địa phận, hữu nhất chi sơn đảo hải, thủy phân vi nhị, thảo mộc diệp các phân mạt vi nhị, hựu hữu lưỡng khối thạch như bi, nhất đầu khuynh tây, nhất đầu khuynh đông, như nhân vi dạng. Tiên thị Chiêm nhân Trà Duyệt dĩ nhữ mẫu tử thí kỳ chúa Bí Do nhi đoạt kỳ quốc, truyền đệ Trà Toàn, lữ khấu biên cảnh.

Thánh Tông ngự giá thân chinh Chiêm Thành, đạo kinh kỳ xứ, nhân lãm sơn thủy thảo mộc thán viết: “Thiên địa khai tịch, dĩ phân cảnh giới cuông giáo nghịch thiên, dĩ ứng thiên họa, thành khả thán dã!”. Nhân khắc tự vu thạch bi dĩ phân cương giới.

Cà Ná sơn hữu nhất chi sơn đảo hải như tiệt lũy chi hình, Chiêm Thành cứ chi, tục hiệu Cà Ná.

Tự Xuân Đài môn chí Chiêm Thành quốc, các hải môn sa tịnh hữu thần ngư năng tróc nhân, tục hiệu là “cái quyền”. Bộ hành chi nhân, kinh quá giang khô, tuy thủy thiểu diệp bất cảm đồ thiệp.

Quảng nhân tục ngôn: “Độ khá quyền Đồng...”

... Khách, ăn thì ở Đá Dựng. Trọ ở quán Phủ Mới, ăn thì ở Đồng Phạm. Trọ ở quán Đồn Bôn, ăn ở lũy Cà Ná. Trọ ở quán Bồ Trì, ăn thì ở cửa nước Chiêm Thành.

Địa phận xã Liêm Hóa có một nhánh núi chạy đến biển, nước chia làm hai, cây cỏ cũng chia ngọn ra làm hai, lại có hai tảng đá như cái bia, một tảng nghiêng về phía tây, một tảng nghiêng đầu phía đông như dáng hình người. Khi trước người Chiêm Thành là Trà Duyệt lấy tư cách là con của bà vú, giết chúa là Bí

Do mà đoạt được đất nước, truyền ngôi cho em là Trà Toàn, nhiều lần cướp phá biên cảnh.

[Vua Lê] Thánh Tông ngự giá đánh Chiêm Thành, đi ngang qua chỗ ấy, nhân xem sơn thủy, cỏ cây mà than rằng: “Trời đất mở mang ra đã chia ra ranh giới, kẻ xảo trá điên cuồng làm trái với lẽ trời phải chịu cái họa của trời, thật là đáng than thở vậy!”, mới khắc chữ vào bia đá mà phân ranh giới.

Núi Cà Ná có một nhánh chạy đến biển, dáng như bức lũy ngăn chặn, Chiêm Thành giữ chỗ ấy, tục gọi là Cà Ná.

Từ cửa Xuân Đài đến nước Chiêm Thành, vùng bãi cát ở mỗi cửa biển đều có cá sấu hay bắt người, tục gọi là “cái quyền”. Bộ hành vượt qua khe, sông, tuy nước cạn cũng không dám lội bộ. Lời tục của người xứ Quảng rằng: “Độ khá quyền Đồng...”

[Địa danh trên bản đồ trang 51]

1. **B:** Thạch Thành; **B-C:** Chiêm Thành.
2. **C:** Quán; **D:** Kho Đọi đàm - Vân Mai hải môn.
3. **C:** Cà Ná lũy - Quán; **D:** Vũng Bãi Kiển - Cam Đường hải môn.
4. **C:** Quán - Chủ Đồn Bôn; **D:** Diên Sơn - Cam Đường sa.
5. **B:** Quán; **C:** Đồng Phạm; **D:** Cảng môn.
6. **B:** Phủ Mới - Quán; **C:** Vũng; **D:** Hỏa hiệu danh Hòn Khói.
7. **B:** Quán - Liêm Hóa; **C:** Giáp Chiêm Thành giới - Thạch Bi - Đàm; **D:** Cam Ranh môn.
8. **B:** Quán - Bần Khách; **C:** Đà Nông huyện; **D:** Nam thâm - Nha Trang môn.
9. **B:** Quán - Lân Già quán; **D:** Kinh Thăng xã, Vạn An xã, Trường An xã - Bắc thiển.

